



VCP

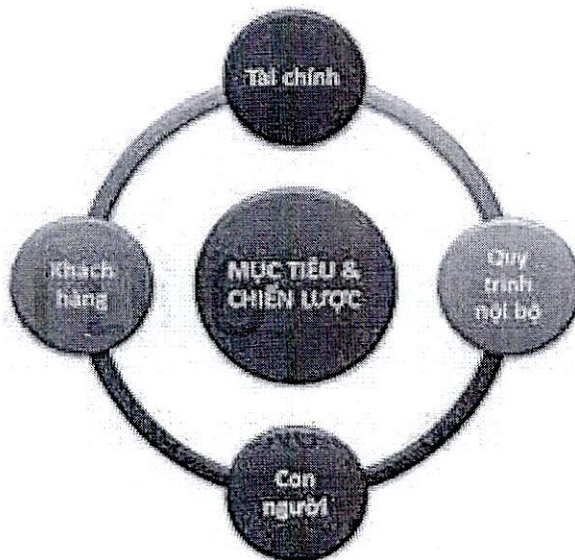
Hăng lượng mới vươn tới đỉnh cao

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG



TÀI LIỆU

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2023



"Biến chiến lược thành hành động"

Thanh Hóa, T5/2023

**VCP**

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

T.Trần Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá

<https://vcpholdings.com.vn/baithuong/>**DANH MỤC TÀI LIỆU HỌP ĐHĐCĐ NĂM 2023**

Ngày 25/5/2023

Stt	Nội dung	Ghi chú
1	Giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
2	Giấy xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 (kèm phiếu đăng ký thảo luận)	
3	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
4	Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023	
5	Báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023	
6	Báo cáo của HĐQT về tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2018 - 2023) và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2023 - 2028)	
7	Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2022, nhiệm kỳ II (2018-2023) và định hướng hoạt động cho nhiệm kỳ III (2023 - 2028);	
8	Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động của Công ty năm 2022	
9	Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022	
10	Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023	
11	Báo cáo tình trạng máy móc thiết bị năm 2022	
12	Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022	
13	Tờ trình thù lao HĐQT, BKS năm 2023	
14	Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án nhân sự để bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2023-2028);	

GIẤY MỜI HỌP


V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023

Kính gửi: Quý cổ đông:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 như sau:

- ❖ **Thời gian họp: Bắt đầu từ 14 giờ 00 phút ngày 25 tháng 5 năm 2023.**
- ❖ **Địa điểm:** Phòng họp Tầng 3, Khu nhà quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.
- ❖ **Thành phần tham dự:** Tất cả các cổ đông của Công ty chốt đến ngày **29/4/2023** có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023. Quý vị cổ đông nào không thể đến tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác tham dự, việc ủy quyền phải được lập thành văn bản (*theo mẫu của Công ty gửi kèm theo Giấy mời*).
- ❖ **Nội dung Đại hội:** Theo Chương trình Đại hội đính kèm Giấy mời.
- ❖ **Thời gian đăng ký và xác nhận tham dự Đại hội:**
 - Để Đại hội được tổ chức chu đáo, đề nghị Quý vị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội hoặc ủy quyền tham dự Đại hội về Công ty chậm nhất là trước **17h00 ngày 23/5/2023**, bằng cách gửi trực tiếp, chuyển phát nhanh hoặc fax theo số 0237.3555069.
 - Quý vị cổ đông hoặc người được ủy quyền khi đến tham dự Đại hội xin vui lòng mang theo Giấy mời họp, CMTND/Căn cước công dân/Hộ chiếu (sao y công chứng trong vòng 06 tháng) và Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền dự họp).
 - Quý vị cổ đông cần thêm thông tin chi tiết xin vui lòng liên hệ: Phòng Tài chính - Kế hoạch - Tổ chức, địa chỉ: Tầng 19, toà nhà VINACONEX, số 34 Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Trân trọng kính mời Quý Cổ đông đến tham dự Đại hội!

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



Trịnh Nguyên Khánh



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN/ỦY QUYỀN
THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội - Công ty CP Thủy điện Bái Thượng

- Tên cổ đông:
- Địa chỉ:
- CMND/Giấy CNĐKDN số:.....Ngày cấp.....Nơi cấp:.....
- Số cổ phần sở hữu tại ngày 29/4/2023 là: cổ phần.
(Bằng chữ:))

Tôi xác nhận rằng:

- Đồng ý tham dự Đại hội
- Đồng ý ủy quyền cho Ông/Bà dưới đây:
 - Họ và tên người được ủy quyền:
 - Địa chỉ:
 - Giấy CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày.....tại.....
- Hoặc ủy quyền cho 1 trong các thành viên Hội đồng quản trị Công ty:**
 - Ông Trịnh Nguyên Khánh - Chủ tịch
 - Ông Phạm Văn Minh - Ủy viên
 - Ông Lê Kim Truyền - Ủy viên
 - Ông Phan Đình Phùng - Ủy viên
 - Bà Nguyễn Thị Hà Ninh - Ủy viên
- Nội dung ủy quyền:**
 - Được thay mặt Người ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, tổ chức vào ngày 25/5/2023 tại Thanh Hoá có toàn bộ quyền hạn đại diện cho số cổ phần Người ủy quyền sở hữu để quyết định các vấn đề thuộc nội dung Đại hội.
 - Người được uỷ quyền có trách nhiệm chấp hành các quy định của Ban tổ chức Đại hội, không được ủy quyền lại cho người khác và phải thông báo lại các nội dung của Đại hội cho Người ủy quyền biết.
- Trách nhiệm và thời hạn ủy quyền:**
 - Giấy uỷ quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.
 - Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

....., ngày.....tháng..... năm 2023

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỔ ĐÔNG
(Ký, đóng dấu nếu là tổ chức)

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
(Ngày 25 tháng 5 năm 2023)

THỜI GIAN	NỘI DUNG	GHI CHÚ
14h00 - 14h15	- Đăng ký cổ đông dự họp, đón tiếp khách mời, phát tài liệu.	
14h15 - 14h30	- Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; - Giới thiệu và thông qua Ban Chủ tọa, Ban Thư ký và Ban Kiểm phiếu Đại hội; - Thông qua Chương trình và Quy chế làm việc tại Đại hội.	
14h30 - 14h50	- Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023; - Báo cáo của HĐQT về tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2018 - 2023) và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2023 - 2028); - Báo cáo của GD về tình trạng máy móc thiết bị năm 2022 Nhà máy thủy điện Bái Thượng.	
14h50 - 15h10	- Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2022, nhiệm kỳ II (2018-2023) và định hướng hoạt động cho nhiệm kỳ III (2023 - 2028); - Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; - Tờ trình về Phương án trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023.	
15h10 - 15h25	- Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty; - Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán; - Tờ trình về Phương án lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty.	
15h25 - 15h40	- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án nhân sự để bầu HĐQT, BKS Công ty nhiệm kỳ III (2023-2028); - Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2023-2028.	
15h40 - 15h55	- Đại hội tiến hành thảo luận.	
15h55 - 16h05	- Công bố Biên bản kiểm phiếu bầu cử thành viên HĐQT và BKS Công ty nhiệm kỳ 2023-2028.	
16h05 - 16h20	- Biểu quyết thông qua các nội dung: + Báo cáo của Hội đồng quản trị về công tác chỉ đạo, quản lý hoạt động SXKD năm 2022, nhiệm kỳ II (2018-2023) và định hướng hoạt động cho nhiệm kỳ III (2023 - 2028); + Báo cáo của HĐQT về kết quả SXKD năm 2022 và kế hoạch SXKD năm 2023; + Báo cáo của HĐQT tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2018 -2023) và phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2023 - 2028); + Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty; + Báo cáo tài chính năm 2022 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023;	

	<ul style="list-style-type: none"> + Phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2022; + Phương án trả thù lao cho HĐQT và BKS năm 2023. 	
16h20 - 16h30	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.	
16h30 - 16h45	<ul style="list-style-type: none"> - Thành viên HĐQT, BKS được bầu nhiệm kỳ III (2023-2028) ra mắt đại hội - Bế mạc Đại hội. 	

CÔNG TY CP THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG m
CHỦ TỊCH HĐQT



Trịnh Nguyên Khánh

QUY CHẾ LÀM VIỆC

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯƠNG

Căn cứ:

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành;
- ❖ Điều lệ Công ty CP Thủy điện Bái Thương.

Mục tiêu của Quy chế:

- ❖ Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- ❖ Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thương.

Ban Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thương xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức đại hội hướng dẫn. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí chỗ ngồi của Ban tổ chức.
2. Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải tắt hoặc để chế độ không để chuông.
3. Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để gửi ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết thông qua tại Đại hội.

II. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày họp lần thứ nhất. Cuộc họp lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp

III. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi Mã số cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thương.



2. Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại Hội đồng đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giờ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ đánh dấu Mã số cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý trên Thẻ biểu quyết.
- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, có ý kiến khác sẽ lần lượt giờ Thẻ biểu quyết.

3. Thể lệ biểu quyết:

- ❖ Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.
- ❖ Các Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông (trực tiếp hoặc thông qua ủy quyền) đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp:
 - a. Loại cổ phần và số cổ phần từng loại;
 - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - e. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức Công ty;
 - f. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
- ❖ Các Nghị quyết về nội dung còn lại được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3,4 và 6 Điều 148 Luật doanh nghiệp.

IV. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:

Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban Tổ chức hoặc giờ cao Thẻ Biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa. Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp Phiếu đăng ký phát biểu tại Ban Thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giờ Thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa.

2. Cách thức phát biểu:

Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

V. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA

1. Điều khiển đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
4. Chủ tọa có quyền:
 - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- 5. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:
 - Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp.
 - Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết.
 - Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.

- 6. Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT

1. Tham gia đón tiếp và hướng dẫn bố trí chỗ ngồi cho cổ đông.
2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
3. Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.
4. Tổ chức kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHCĐ.
5. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ bầu cử hoặc đơn từ khiếu nại về bầu cử.

VIII. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

TRƯỞNG ĐOÀN CHỦ TỊCH

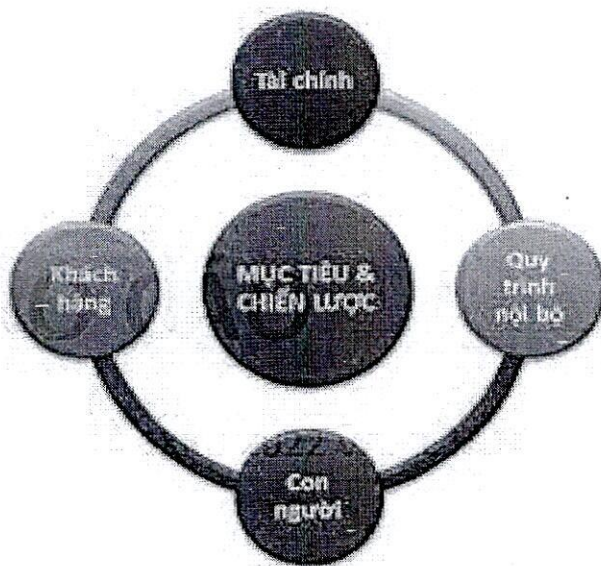
CÔNG TY
CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
BÁI THƯỢNG

CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Nguyễn Khánh




BÁO CÁO _____

KẾT QUẢ SXKD 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD 2023



"Biến chiến lược thành hành động"

Thanh Hóa, 20/4/2023

Số: 01/BC/2023-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

V/v: Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch năm 2023
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả SXKD năm 2022 và nhiệm vụ, kế hoạch SXKD năm 2023 như sau:

Hoạt động SXKD năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng diễn ra trong bối cảnh nền kinh tế còn nhiều khó khăn, thách thức và tình hình thủy văn 6 tháng đầu năm không thuận lợi như kỳ vọng. Tuy nhiên, với sự sát sao của HĐQT, Ban điều hành, cùng sự nỗ lực, đồng lòng của tập thể CBCNV, các chỉ tiêu đạt được trong năm 2022 có thể coi là minh chứng cho thấy khả năng vượt qua bất ổn và tiềm năng tăng trưởng của một đơn vị thành viên VCP nói riêng và mảng năng lượng của VCP holdings nói chung.

A. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2022

I. CÔNG TÁC VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

1. Điều chỉnh, bổ sung quy trình vận hành chạy máy phát điện

"Quy trình vận hành chạy máy phát điện" được coi là một dấu ấn trong năm 2022. Là sản phẩm được tính toán, theo dõi và điều chỉnh qua các lần thử nghiệm với các phương án vận hành thành công và chính thức áp dụng từ tháng 1/2023. Quy trình có vai trò quan trọng trong việc thống nhất nguyên tắc và trình tự vận hành chạy các tổ máy phát điện giờ cao

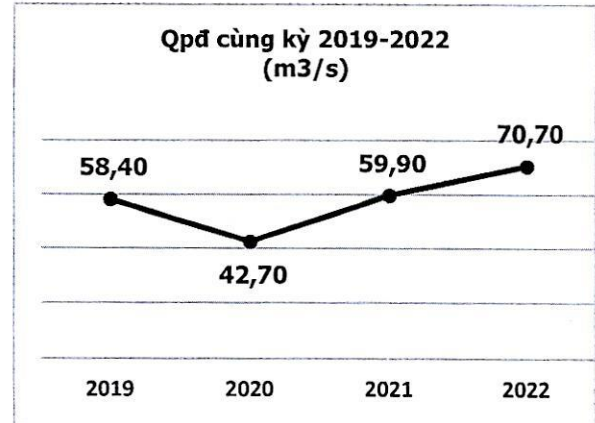
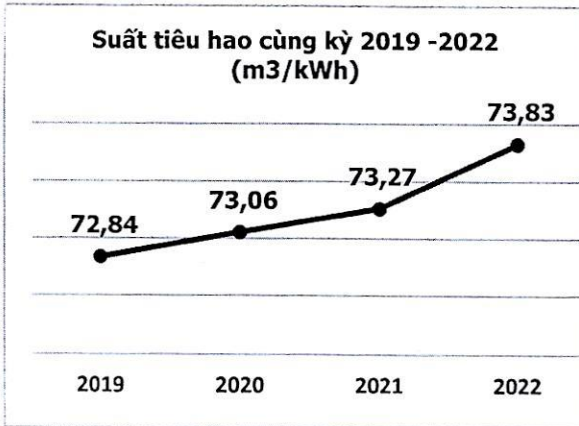
điểm và các khung giờ khác cho tất cả các ca trực.

Quy trình mới đáp ứng, phù hợp với quy trình lấy nước tưới tiêu của hệ thống Thủy nông Bái Thượng. Là sự kết hợp với giải pháp chạy máy phát điện Xuân Minh để tối ưu cho thủy điện Bái Thượng (là nhiệm vụ được triển khai nghiên cứu, phân tích số liệu từ cuối năm 2022).

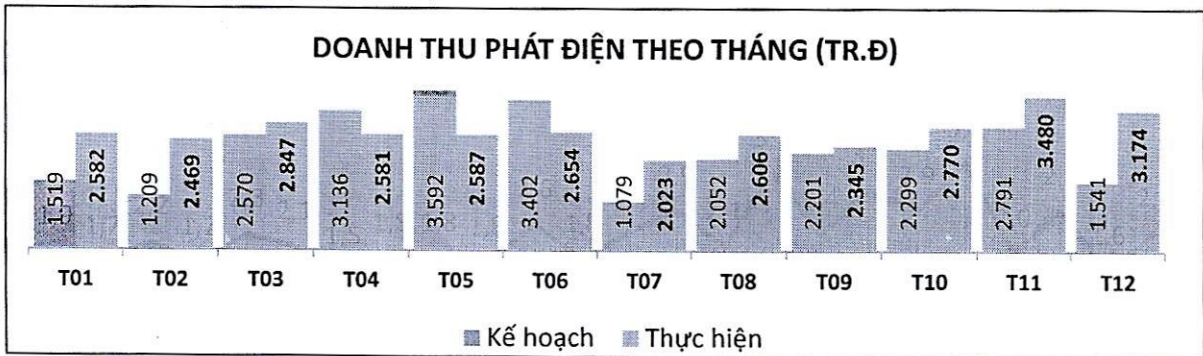
2. Các số liệu thống kê hiệu quả phát điện 2022

- | | |
|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------|
| ✓ Sản lượng phát điện năm 2022 là cao nhất kể từ khi phát điện, đạt 30,14 tr.kWh, vượt 22% sản lượng thiết kế (24,72 tr.kWh); | ✓ Công suất phát điện Biểu 2 đạt 5,25 MW |
| ✓ Doanh thu bán điện năm 2022 là cao nhất từ khi NM đi vào vận hành, đạt 32,12 tỷ.đ; | ✓ Sản lượng bình quân ngày (Biểu 2) đạt 26.300 kWh/ngày |
| ✓ Qpđ bình quân 70,7m ³ /s, cao hơn TB (2019-2021) ~17m ³ /s, SL cao hơn 6,9tr.kWh (SLbq 2019-2021: 23,2 tr.kWh); | ✓ Sự cố máy móc: 01 lần tổ máy H2 (sự cố đứt chốt cánh hướng) |
| | ✓ Số giờ dừng máy khắc phục sự cố: 36 giờ |
| | ✓ Tai nạn lao động, cháy nổ: Không xảy ra |
| | ✓ Vi phạm các quy định nhà nước: Không |

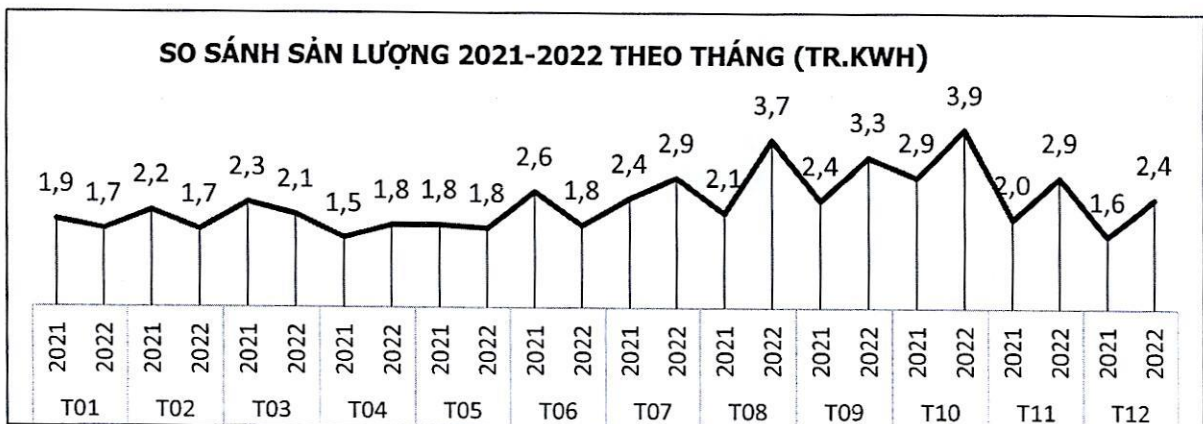


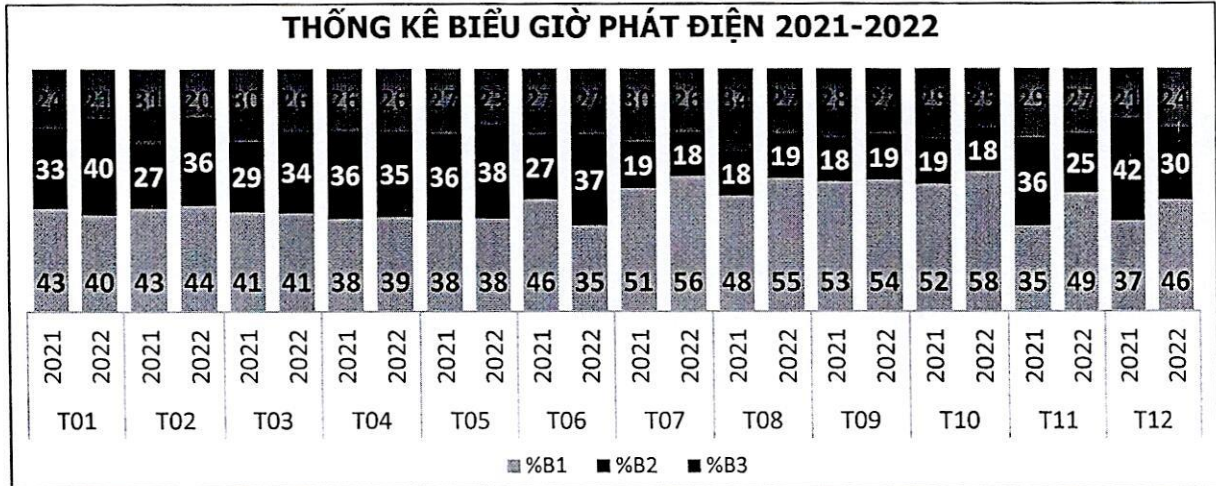


Kết thúc năm 2022, sản lượng phát điện của Nhà máy đạt **30,14 tr.kWh** tương đương 118,08% kế hoạch, tăng 17% so với năm 2021 (25,78 tr.kWh). Doanh thu bán điện đạt 32,11 tỷ đồng, tương đương 117,2% kế hoạch năm, tăng 3,6 tỷ đồng (tương đương 12,6%) so với năm 2021.



Lưu lượng nước về hồ 6 tháng cuối năm cao, do vậy sản lượng phát điện tăng cao hơn so với kế hoạch, bù đắp phần thiếu hụt sản lượng 6 tháng đầu năm. Bên cạnh đó, công tác vận hành phát điện khá hiệu quả do đã tính toán, áp dụng tốt hơn quy trình phát điện giờ cao điểm. Sản lượng phát cao điểm mùa khô 2022 đạt 5,46 tr.kWh





II. CÔNG TÁC DUY TU, BẢO DƯỠNG THIẾT BỊ

Trong năm 2022, hệ thống máy móc thiết bị vận hành ổn định, không có sự cố chủ quan xảy ra. Đơn vị chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo dưỡng là Công ty Cổ phần Cơ điện VCP (ME, thuộc VCP Holdings).

Tuy nhiên, Báo cáo tình trạng MMTB sau tiêu tu (có báo cáo chi tiết đính kèm) do ME lập vào tháng 7/2022 đã nhận định và đưa ra các dự báo cụ thể về tình trạng xuống cấp của 10 hệ thống chính. Đa số các hệ thống sẽ hoạt động ổn định trong vòng 3-5 năm tới. Tuy nhiên một số hệ thống do bị ngập năm 2017 và 2019 đã có dấu hiệu hoạt động

chậm chờn, không ổn định, thường xuyên phải sửa chữa khắc phục cần phải nâng cấp, thay thế như:

- Bộ làm mát không khí máy phát
- TU, TI, MC Trạm phân phối.
- TU, TI, MC 6,3kV tủ cao áp
- Hệ thống ắc quy trong Hệ thống điện tự dùng 0,4kV

Với tổng kinh phí dự kiến cho 3-5 năm tới từ 9-11 tỷ đồng, năm 2022 được coi là năm khởi đầu xây dựng lộ trình dự phòng chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị.

III. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ KINH DOANH 2022

1. Tóm tắt kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH-KH 2022	% TH/KH 2022
Sản lượng	kwh	25,787,231	25,526,845	30,141,740	4,614,895	118.08%
Doanh thu	tr.đ	28,594	27,410	32,263	4,853	117.71%
Chi phí	tr.đ	21,239	21,880	22,711	831	103.80%
Chi phí sản xuất	tr.đ	13,046	14,777	15,331	554	103.75%
Chi phí quản lý	tr.đ	736	772	1,103	331	142.88%
Chi phí tài chính	tr.đ	7,457	6,331	6,277	-54	99.15%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	7,355	5,530	9,552	4,022	172.73%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	7,120	5,253	9,079	3,826	172.83%

Tổng doanh thu, thu nhập đạt 32,263 tỷ đồng, tăng 4,8 tỷ đồng (tương đương 17%) so với kế hoạch đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu:

- Thủy văn trong năm tương đối thuận lợi. Lưu lượng nước về hồ thực tế cao, dẫn tới sản lượng phát điện cao.
- Các giải pháp phát điện giờ cao điểm phát huy hiệu quả, do vậy doanh thu phát điện đạt cao so với lưu lượng thực tế.

Tổng chi phí: 22,7 tỷ đồng, tăng 831 triệu đồng (tương đương 3%) so với kế hoạch đầu năm, ảnh hưởng bởi tỷ trọng tăng, giảm của các chi tiêu chi phí. Cụ thể:

- Chi phí sản xuất tăng 3% do trong năm phát sinh hạng mục: Sửa chữa, thay mới vách kính Phòng ĐKTT; Chi phí thủy lợi phí tăng do sản lượng phát điện tăng cao so với kế hoạch đầu năm; Mua dầu Turbin phục vụ sản xuất...

2. Tóm tắt cân đối tài sản

Chi tiêu	ĐVT	2021	2022	+/-	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	10,822	7,739	(3,083)	-28%
Tài sản dài hạn	tr.đ	127,739	119,940	(7,799)	-6%
Tổng tài sản	tr.đ	138,561	127,679	(10,882)	-8%
Nợ ngắn hạn	tr.đ	17,658	16,191	(1,467)	-8%
Nợ dài hạn	tr.đ	66,219	53,201	(13,018)	-20%
Tổng nợ phải trả	tr.đ	83,877	69,392	(14,485)	-17%
Vốn góp CSH	tr.đ	50,000	50,000	-	0%
LN chưa phân phối	tr.đ	4,683	8,287	3,604	77%
Tổng vốn CSH	tr.đ	54,683	58,287	3,604	7%

Tổng tài sản giảm 10,8 tỷ đồng, từ 138,5 tỷ đồng xuống 127,6 tỷ đồng trong năm 2022. Tỷ trọng giảm chủ yếu nằm ở giảm giá trị tài sản cố định do tăng giá trị hao mòn lũy kế.

Tổng nợ phải trả giảm mạnh so với năm 2021, xuống còn 69,39 tỷ đồng, tỷ trọng giảm 17% năm chủ yếu ở giảm nợ dài hạn, do dòng tiền dồi dư

- Chi phí quản lý tăng 331 triệu đồng, do trong năm thực hiện một số hợp đồng tổ chức sự kiện; Hợp đồng cung cấp giò quà Tết ngoại giao; Hợp đồng thuê xe ô tô.

- Chi phí tài chính giảm 0,85% so với kế hoạch, do dòng tiền tương đối ổn định, dẫn tới trong năm trả 20,13 tỷ vay ngắn, dài hạn. Bên cạnh đó, gốc vay được tối ưu trả nợ trước hạn để tiết giảm chi phí lãi vay.

Lợi nhuận sau thuế đạt 9,079 tỷ đồng, tăng 3,8 tỷ đồng (tương đương 72%) so với kế hoạch, là kết quả tăng doanh thu và tiết giảm các khoản chi phí. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố doanh thu chuyển nhượng quyền phát thải CERs năm 2020 (792 triệu đồng), nên lợi nhuận lũy kế các năm trước đạt 8,2 tỷ đồng.

từ hoạt động kinh doanh được sử dụng để trả các khoản nợ vay.

Tổng vốn CSH tăng 7% do lợi nhuận chưa phân phối trong năm đạt 8,287 tỷ đồng, tăng 77% so với năm 2021.

3. Các chỉ số tài chính cơ bản

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
Chỉ tiêu về cân bằng tài chính			
Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn	lần	1.93	2.25
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0.61	0.54
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1.53	1.19
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tài sản	vòng	0.21	0.25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3.38	6.49
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8.56	14.22

Kết thúc năm tài chính 2022, chỉ số cân đối tài chính tăng so với năm 2021, từ 1,93 lên 2,25. Các chỉ số cơ cấu vốn, năng lực hoạt động và khả năng sinh lời được cải thiện đáng kể, do hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm khá tốt, nợ vay dài hạn giảm mạnh và lợi nhuận chưa phân phối tăng mạnh.

IV. CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ KHÁC

"Tinh gọn bộ máy và ổn định nhân sự": Tổng số lao động chuyên trách là 13 CBCNV, tỷ lệ lao động gián tiếp và trực tiếp tương ứng 1/12 tại 31/12/22 và ổn định từ năm 2021.

"Hiện đại hoá phương thức vận hành": Ứng dụng chương trình kiểm soát dòng chảy HNT: Là giải pháp công nghệ với mục tiêu tối ưu hoá kế hoạch vận hành và hệ thống liên hồ bằng

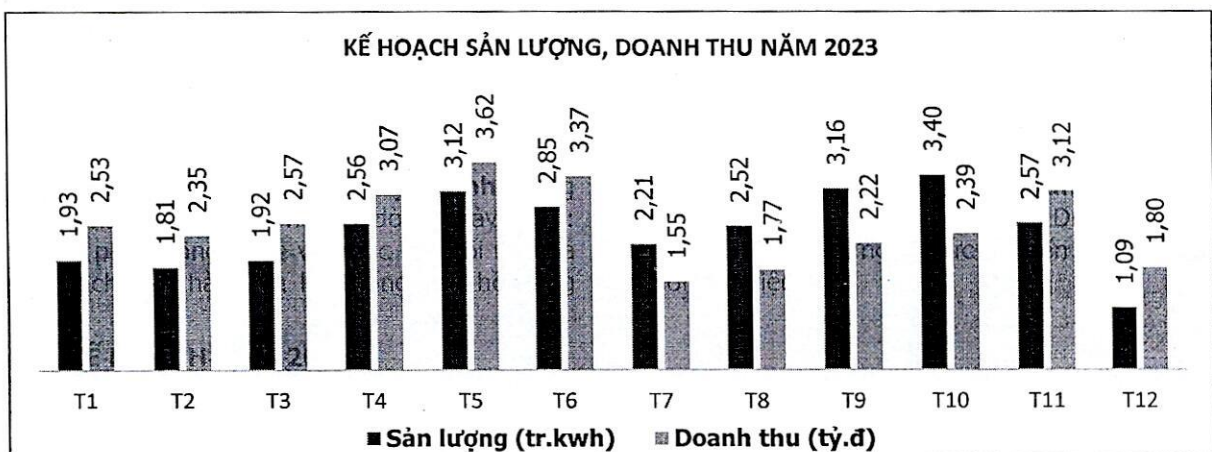
phương pháp mô phỏng; Hoàn thành 95% công tác số hoá tài liệu; Tự động hoá công tác văn thư lưu trữ; Quản lý, khai thác dữ liệu trên thư mục dùng chung **onedrive**;...

"Ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến": Quản lý chiến lược theo **BSC**; Duy trì tính hiệu quả **5S**; Xây dựng ý thức cải tiến (**kaizen**) tại nơi làm việc.

B. KẾ HOẠCH NĂM 2023

I. KẾ HOẠCH SẢN LƯỢNG, DOANH THU PHÁT ĐIỆN NĂM 2023

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 được xây dựng trên căn cứ: Kế hoạch phát điện của thủy điện Cửa Đạt, Xuân Minh, kế hoạch lấy nước tưới tiêu của thủy nông Bái Thượng và dự kiến lưu lượng nước về từ sông Đạt khoảng 113,76m³/s. Mực nước hồ Cửa Đạt hiện tại đạt cao trình 99m.



II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

Chi tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	+/-	TỶ LỆ
Sản lượng	kwh	30,141,740	29,140,246	-1,001,494	-3.3%
Doanh thu	tr.đ	32,263	30,532	-1,731	-5.4%
Chi phí	tr.đ	22,711	23,996	1,285	5.7%
<i>Chi phí sản xuất</i>	<i>tr.đ</i>	<i>15,331</i>	<i>15,741</i>	<i>410</i>	<i>2.7%</i>
<i>Chi phí quản lý</i>	<i>tr.đ</i>	<i>1,103</i>	<i>1,470</i>	<i>367</i>	<i>33.2%</i>
<i>Chi phí tài chính</i>	<i>tr.đ</i>	<i>6,277</i>	<i>6,785</i>	<i>508</i>	<i>8.1%</i>
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	9,552	6,536	-3,016	-31.6%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	9,079	6,209	-2,870	-31.6%
Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	9	7-8		

Chi tiêu doanh thu: Giảm 1,7 tỷ đồng (5,4%) so với năm 2022, do lưu lượng nước về hồ được nhận định không khả thi như 2022, dẫn tới sản lượng phát điện dự kiến giảm 3,3%.

Chi tiêu chi phí: Tăng 5,7%, do tăng/giảm trọng các chi tiêu chi phí, cụ thể:

- Chi phí sản xuất tăng 2,7%, do năm 2023 tăng giá điện tính thủy lợi phí, từ 608 đồng/kWh lên 662 đồng/kWh; trong năm dự kiến tăng giá trị hợp đồng tiểu tu, duy tu bảo dưỡng, khắc phục sự cố NMTĐ Bái Thượng năm 2023.

- Chi phí quản lý tăng 367 triệu đồng so với năm 2022, do trong năm phát sinh giá trị hợp đồng cung cấp phần mềm quản trị theo hệ thống SAP S/4HANA và chi phí chuyển văn phòng Hà Nội.

- Chi phí tài chính tăng 8,1%, tương đương 508 triệu đồng so với 2022, do chi phí lãi vay được tính toán theo phương án lãi suất vay ngân hàng tăng từ 9% lên 11,7%, lãi suất vay cá nhân tăng từ 9,5% lên 11,6%/năm.

Chi tiêu lợi trước thuế: giảm 3,01 tỷ đồng (31,6%) so với 2022, do tăng/giảm tỷ trọng của doanh thu, chi phí trong kỳ.

III. KẾ HOẠCH DỰ PHÒNG KINH PHÍ SỬA CHỮA LỚN TSCĐ

Với mục tiêu vừa đảm bảo máy móc vận hành liên tục, ổn định, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các năm, việc chuẩn bị nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế trong 3-5 năm tới cần được thống nhất triển khai. Trong đó, phương án **trích quỹ đầu tư phát triển** từ lợi nhuận sau thuế, với giá trị từ **9-11 tỷ đồng**, là một trong những phương án khả thi sẽ được Ban điều hành đề xuất HĐQT, ĐHCĐ, bắt đầu từ kết quả SXKD năm 2022. Công ty dự kiến đầu tư mua sắm, trang bị cho năm 2023 như sau:

- Mua để nâng cấp, thay thế một số hệ thống TB như: Bộ làm mát không khí máy phát; Nâng cấp hệ thống điều khiển, giám sát; mua dự phòng TU, TI, MC Trạm phân phối và TU, TI, MC 6,3kV tủ cao áp. Dự kiến chi phí khoảng 3 tỷ đồng;
- Đầu tư xây dựng kho VTTB dự phòng (bằng contener) đặt tại Trạm phân phối. Hiện tại các vật tư, vật liệu cơ khí dự phòng đang gửi tại kho của Thủy điện Cửa Đạt và Xuân Minh. Chi phí khoảng 150 triệu đồng;
- Và mua dự phòng một số VTTB khác.

Tổng cộng năm 2023: Khoảng 3,5 tỷ đồng.

IV. CÁC KẾ HOẠCH KHÁC TRONG NĂM 2023

- Đáp ứng đúng lộ trình, kế hoạch triển khai dự án ERP của VCP Holdings;
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính trước dự báo kém khả quan về tình trạng thủy văn cũng như khả năng thanh toán tiền điện đúng hạn.
- Duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S, Kaizen;...
- Tiếp tục duy trì đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo kế hoạch đào tạo chung, đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc cho giai đoạn tái cơ cấu mạnh mẽ của hệ thống VCP.

Trên đây là Báo cáo kết quả SXKD năm 2022 và dự kiến Kế hoạch SXKD năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, HĐQT Công ty kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VCP Holdings (b/c);
- Lưu Cty.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trịnh Nguyên Khánh

Số: 02/BC/2023-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

Tổng kết hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2018-2023) và
Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2023-2028)
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông - Công ty CP Thủy điện Bái Thượng

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ II (2018-2022) và Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2023-2028) với những nội dung chính như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SXKD NHIỆM KỲ II (2018-2023)

I. CÔNG TÁC VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

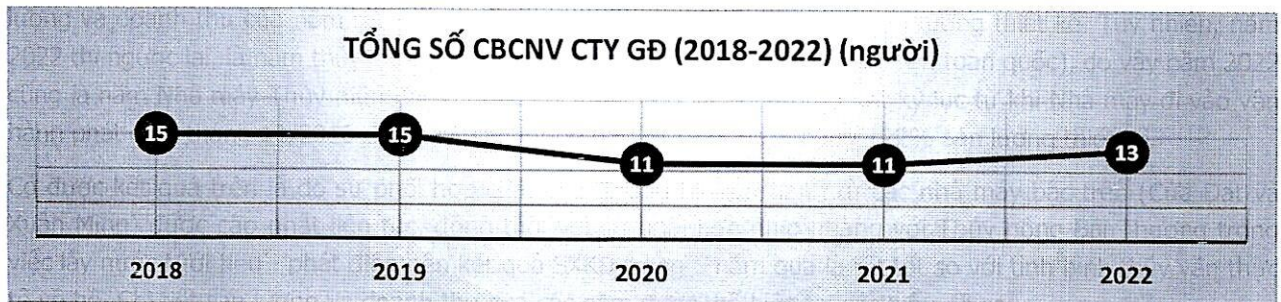
1. Các giải pháp cải tiến vận hành và kết quả đạt được:

Nhiệm kỳ II (2018-2023) là giai đoạn chuyển tiếp, thay đổi cơ cấu bộ máy hoạt động của Công ty. Từ mô hình quản lý đầu tư xây dựng bao gồm đầy đủ các phòng ban chuyên môn nghiệp vụ sang giai đoạn quản lý, vận hành phát điện Nhà máy Thủy điện Bái Thượng. Do vậy, bộ máy quản lý điều hành cho hoạt động SXKD của Công ty chủ yếu tập trung vào công tác quản lý tối ưu, vận hành sản xuất an toàn - hiệu quả cho Nhà máy.

Từ giữa nhiệm kỳ II (đầu năm 2020), bộ máy điều hành của Công ty đã dần được tinh giảm, các vị trí chủ chốt được phân công kiêm nhiệm thêm một số đơn vị khác trong hệ thống và đội ngũ công nhân vận hành được tăng lên để đảm bảo đi ca - kíp theo các Nhà máy thủy điện trong hệ thống VCP Holdings. Các giải pháp quản trị, điều hành từng bước được cập nhật, thay đổi để nâng cao hiệu quả trong hoạt động SXKD. Cụ thể các giải pháp đã thực hiện và kết quả đạt được như sau:

❖ Các giải pháp:	❖ Kết quả đạt được:
<ul style="list-style-type: none">Sắp xếp bộ máy tổ chức đảm bảo cân bằng nguồn lực sản xuất: Tỷ trọng lao động gián tiếp ở mức tối thiểu, tăng tỷ trọng lao động trực tiếp, bổ sung thêm 01 kíp vận hành (từ 3 ca 4 kíp thành 3 ca 5 kíp) từ lực lượng CNVH trong hệ thống các NM thuộc VCP tại Thanh Hóa.HĐQT và BKS kiêm nhiệm nhiều đơn vị thuộc VCP Holdings.Ban điều hành kiêm nhiệm một số đơn vị khác thuộc VCP Holdings (Cửa Đạt, Xuân Minh, Nậm La, ...).Tổng số CBCNV tại 01/01/2018: 15 người (trực tiếp 10, gián tiếp 05).	<ul style="list-style-type: none">Tổng số CBCNV tại 31/12/2022: 13 người, tỷ lệ lao động gián tiếp và trực tiếp tương ứng 1-12, (trong đó BĐH kiêm nhiệm).Đảm bảo 3 ca 5 kíp, từ đó NM luôn chủ động trong các trường hợp ốm đau phải nghỉ mà vẫn duy trì mọi hoạt động của Nhà máy.Giảm đầu mỗi quản lý các đơn vị thành viên, VCP quản trị, điều hành, chỉ đạo tập trung hơn. + CPQL của Bái Thượng từ năm 2020 đến nay đã giảm ~90%/năm (tương đương giảm ~1,1 tỷ.đ). + Thù lao HĐQT, BKS cũng giảm 50% so với những năm trước đây (giảm ~320 tr.đ/năm).
<ul style="list-style-type: none">Lắp đặt thiết bị theo dõi thị trường điện, phát điện của Cửa Đạt; Duy trì kênh trao đổi 2 chiều trong hệ thống định kỳ theo ngày, giờ.	<ul style="list-style-type: none">Chủ động tích nước, cân đối nguồn nước phát điện vào các khung giờ, đặc biệt vào khung giờ cao điểm.

<ul style="list-style-type: none"> - Từ tháng 10/2021 trở về trước, Xuân Minh và Bái Thượng phát điện độc lập, hết giờ phát cao điểm XM dừng, Nhà máy Bái Thượng sẽ thiếu nước phát cao điểm. - Đầu tháng 11/2021, cụm Cửa Đạt - Xuân Minh - Bái Thượng (thuộc VCP) đã có những thay đổi, tính toán hiệu quả nguồn nước chung cho hệ thống, XM thường phát bổ sung 30' sau cao điểm để bổ sung nước cho BT phát cao điểm. 	<ul style="list-style-type: none"> - "Quy trình vận hành chạy máy phát điện" đã được tính toán, theo dõi và điều chỉnh qua các lần thử nghiệm với các phương án vận hành thành công và chính thức áp dụng từ tháng 1/2023. Quy trình có vai trò quan trọng trong việc thống nhất nguyên tắc và trình tự vận hành chạy các tổ máy vào các khung giờ. - Sản lượng phát cao điểm đã tăng trung bình từ 7-10% từ năm 2022.
<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng biểu mẫu quản lý theo dõi tình trạng MMTB cho bộ phận vận hành; Hoàn thành bộ checksheet kiểm tra thiết bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, theo dõi chính xác hơn tình trạng từng MMTB, giảm thời gian dò tìm xử lý (tuy nhiên chưa chủ động hoàn toàn, vẫn có sự hỗ trợ nhiều từ ME - đơn vị sửa chữa thuộc VCP).
<ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng các công cụ quản lý hiện đại: ISO, 5S, ... để nâng cao hiệu suất công việc; Tích hợp các giải pháp công nghệ hỗ trợ hoạt động quản lý vận hành từ xa phù hợp hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Sự cố chủ quan: không xảy ra. - Tai nạn lao động, cháy nổ: Không xảy ra. - Vi phạm các quy định nhà nước và ngành điện: Không xảy ra.
<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi cơ bản Phương thức, cách thức báo cáo SX, đơn giản hóa công tác thông tin, báo cáo kết quả bằng con số và hình ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tin trong báo cáo gọn gàng, rõ ràng, bao quát, dễ dàng so sánh, đánh giá. Lãnh đạo nắm bắt và xử lý tình huống nhanh, chính xác hơn.
<ul style="list-style-type: none"> - Thay đổi cách quan hệ, tiếp cận với đối tác quan trọng như Thủy nông Bái Thượng và Điện lực Thường Xuân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm bắt kế hoạch lấy nước từng ngày chính xác hơn và linh động hơn vào giờ cao điểm. - Được thông báo trước giờ cắt điện, thông tin về sự cố, thời gian xử lý sự cố trên ĐZ 35KV.

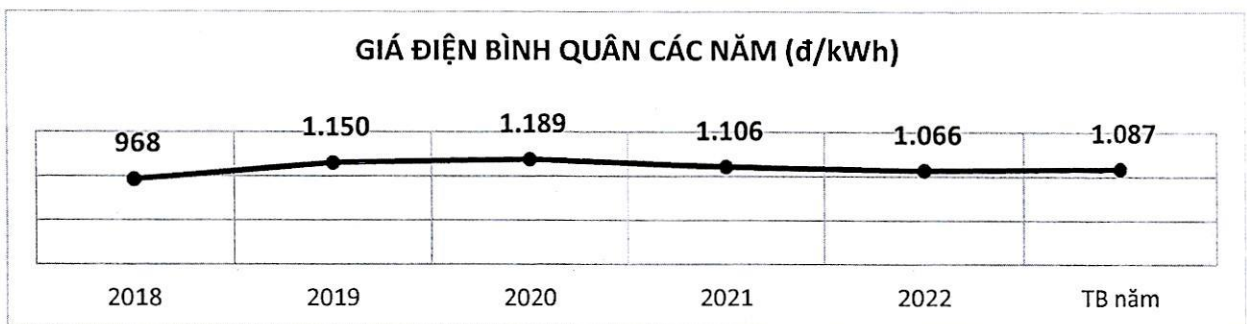
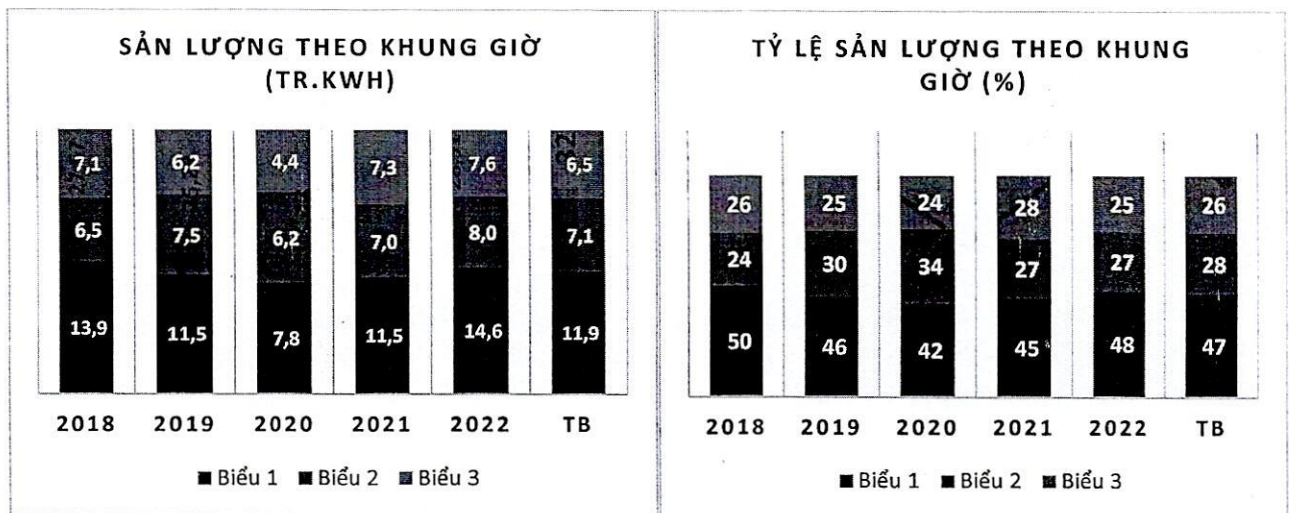
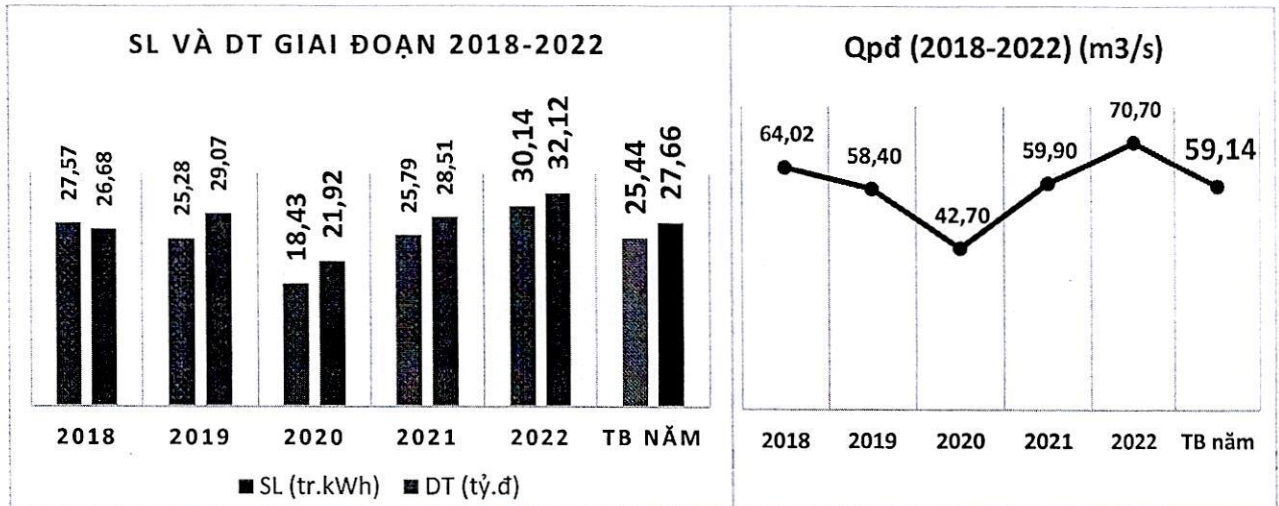


2. Sản lượng và doanh thu giai đoạn 2018-2022:

Tình hình thủy văn giữa các năm có sự khác nhau, dẫn đến sản lượng và doanh thu qua các năm có sự chênh lệch đáng kể. Tuy nhiên sản lượng phát điện bình quân trong 5 năm (2018-2022) vẫn cao hơn sản lượng thiết kế của Nhà máy ~3% (bình quân đạt 25,44 trkWh/năm, thiết kế 24,72 tr.kWh/năm).

Năm 2020 là năm có tình hình thủy văn kém nhất, lưu lượng phát điện bình quân chỉ đạt 42,7m³/s dẫn đến sản lượng và doanh thu của năm rất thấp, chỉ đạt 18,43 tr.kWh, bằng 74,5% sản lượng thiết kế. Tuy nhiên, năm 2022 thì ngược lại, là năm thủy văn rất tốt (cho hầu như tất cả các thủy điện trên toàn quốc), do vậy năm 2022 cũng là năm Nhà máy Thủy điện Bái Thượng có sản lượng và doanh thu đạt kỷ lục từ khi Nhà máy đi vào vận hành phát điện tháng 11/2016 đến nay, sản lượng đạt 30,14 tr.kWh, bằng 122% sản lượng thiết kế.

Có được kết quả trên là do sự phối hợp chặt chẽ, thông tin vận hành từ các nhà máy bậc trên (Cửa Đạt và Xuân Minh) được cập nhật liên tục, đồng thời với sự phối hợp nhịp nhàng với Thủy nông Bái Thượng trong việc lấy nước tưới tiêu - phát điện nên kết quả SXKD trong 5 năm qua là rất tốt so với tình hình thủy văn thực tế về hồ. Chi tiết sản lượng và doanh thu qua các năm được thể hiện tại các biểu đồ sau:



3. Tình trạng MMTB:

Việc đảm bảo duy trì hoạt động liên tục, an toàn của máy móc thiết bị luôn được đặt lên hàng đầu. Công tác bảo trì, bảo dưỡng máy móc thiết bị luôn được Công ty Cơ điện VCP kiểm tra, đánh giá thường xuyên, công tác tiểu tu hàng năm được thực hiện vào mùa mưa, không có giá công suất giờ cao điểm, được thực hiện với thời gian ngắn nhất và tối ưu nhất.

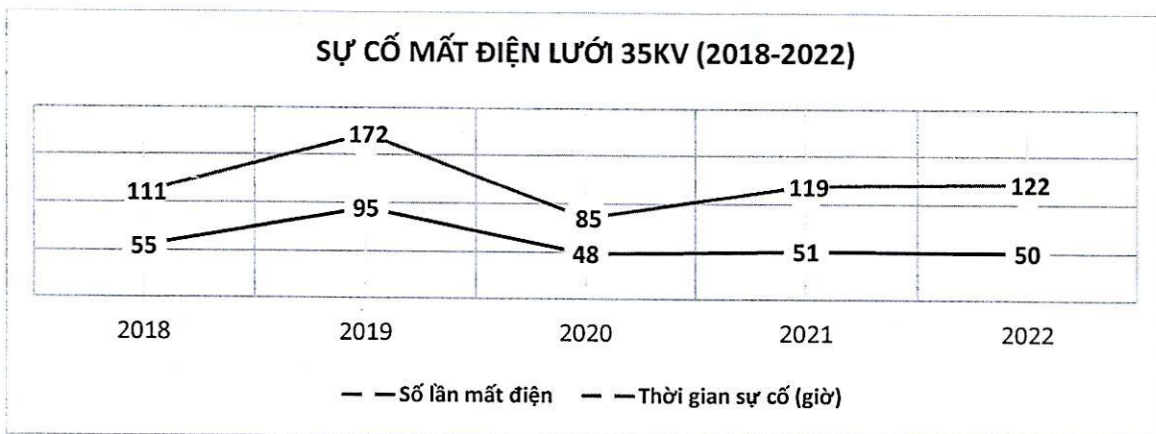
Tuy nhiên, Nhà máy vẫn xảy ra một số sự cố không lường trước được làm ảnh hưởng đến sản lượng và doanh thu, cũng làm giảm tuổi thọ của MMTB, như:

(1): Ngày 10/7/2019 xảy ra sự cố không đóng được van tháo cạn TM2, làm nước tràn ngược vào NM đến cao trình 6,5m. Đến ngày 27/7/2019 Nhà máy mới hoạt động trở lại;

(2): Ngày 13/4/2021 bị cháy cực từ roto H1 (do chạm đất), H1 phải dừng 07 ngày để xử lý sự cố;

(3): Ngày 05/9/2022 bị kẹt cánh hướng H2, phải dừng máy 01 ngày để xử lý, khắc phục.

Ngoài ra, hàng năm có nhiều sự cố mất điện lưới 35kV đột xuất không báo trước, dẫn đến các tổ máy phải dừng sự cố đột ngột, làm ảnh hưởng lớn đến tình trạng, chất lượng MMTB - cả phần cơ và phần điện, đồng thời cũng làm giảm đáng kể sản lượng và doanh thu của Nhà máy do không phát được điện lên lưới. Chi tiết sự cố lưới điện 35kV từ năm 2018 đến 2022, cụ thể qua biểu đồ tổng hợp sau:

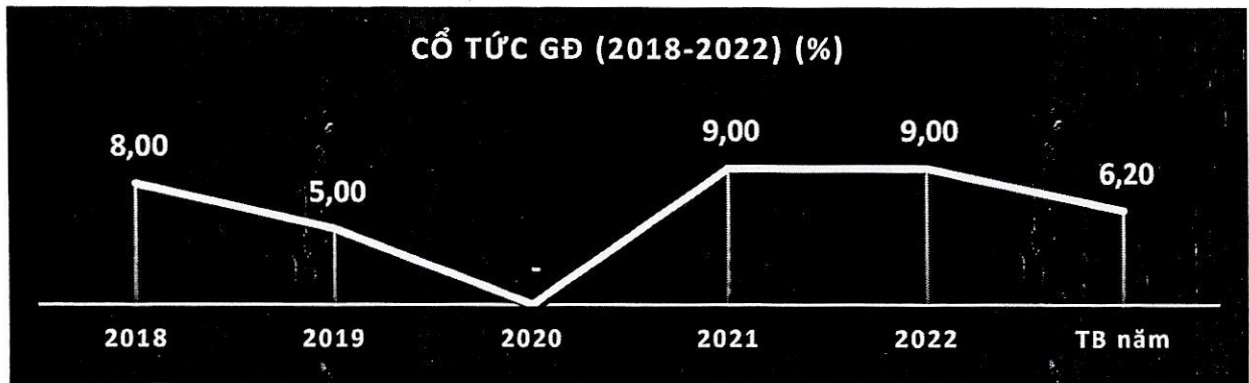
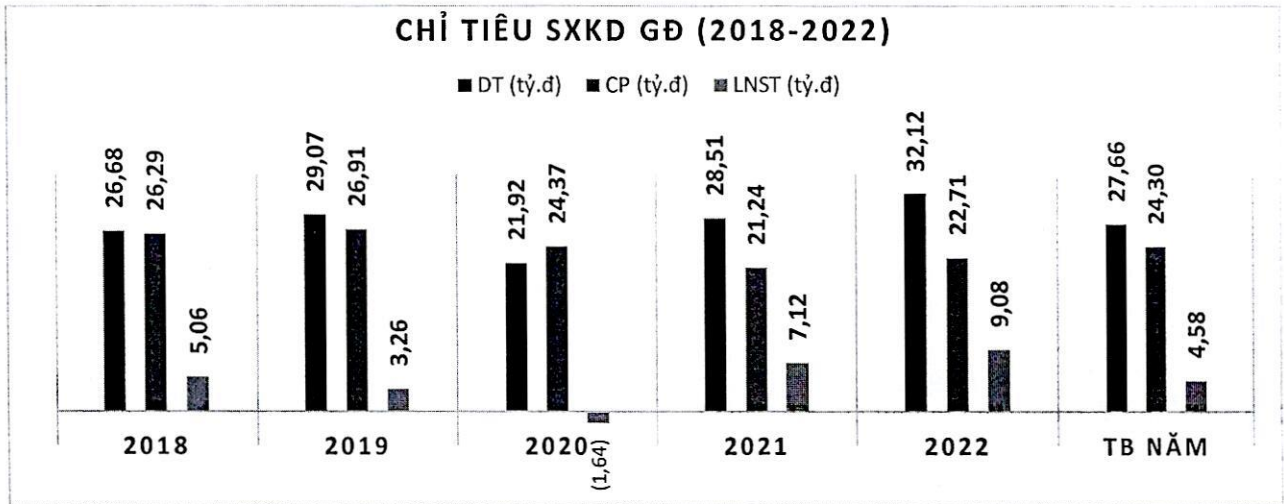


Qua tổng hợp báo cáo, đánh giá tình trạng máy móc thiết bị sau kỳ sửa chữa tháng 7/2022, đơn vị sửa chữa, bảo dưỡng (Công ty Cơ điện VCP) đã nhận định và đưa ra các dự báo cụ thể về tình trạng xuống cấp cho 10 hệ thống chính của Nhà máy. Đa số các hệ thống sẽ hoạt động ổn định trong vòng 3-5 năm tới. Tuy nhiên, một số hệ thống do bị ngập năm 2017, 2019 và nhiều lần mất điện lưới 35kV đột xuất (làm dừng máy sự cố) đã có dấu hiệu hoạt động chập chờn, không ổn định, thường xuyên phải sửa chữa khắc phục cần phải nâng cấp, thay thế trong thời gian tới như: Bộ làm mát không khí máy phát; TU, TI, MC Trạm phân phối; TU, TI, MC 6,3kV tủ cao áp; Hệ thống ắc quy trong Hệ thống điện tự dùng 0,4kV, ... Với tổng kinh phí dự kiến cho 3-5 năm tới từ 9-11 tỷ đồng. Năm 2022 được coi là năm khởi đầu cho việc xây dựng lộ trình dự phòng chi phí sửa chữa lớn máy móc thiết bị - Nhà máy Thủy điện Bái Thượng.

(Chi tiết báo cáo tình trạng MMTB sau kỳ sửa chữa, bảo dưỡng T7/2022 tại Phụ lục đính kèm).

II. KẾT QUẢ SXKD VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH GIAI ĐOẠN 2018-2022

1. Kết quả kinh doanh:

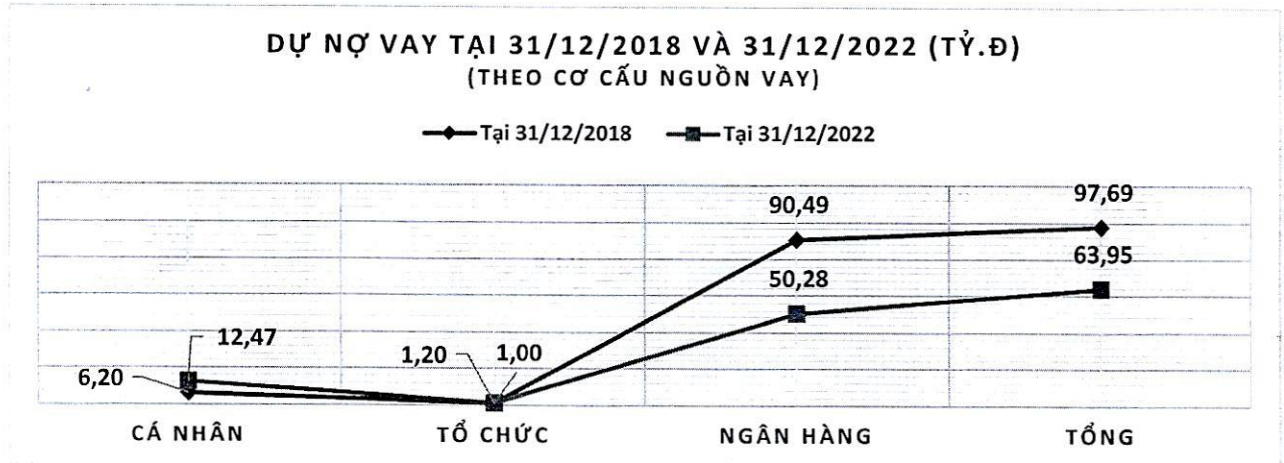
Các chỉ tiêu SXKD chính từ 2018 đến 2022:


Tăng trưởng doanh thu không đồng đều giữa các năm, năm 2019 và năm 2020 do tình hình thủy văn không thuận lợi dẫn đến kết quả SXKD không được như mong đợi, năm 2020 lỗ 1,6 tỷ đồng (là năm duy nhất lợi nhuận âm và không chia cổ tức từ khi NM đi vào vận hành). Tuy nhiên, chi phí hàng năm giảm dần đều giúp **lợi nhuận** sau thuế năm 2021 và 2022 tăng dần so với các năm trước, cổ tức đạt 9%/năm. Cổ tức bình quân giai đoạn 2018-2022 đạt 6,2%/năm.

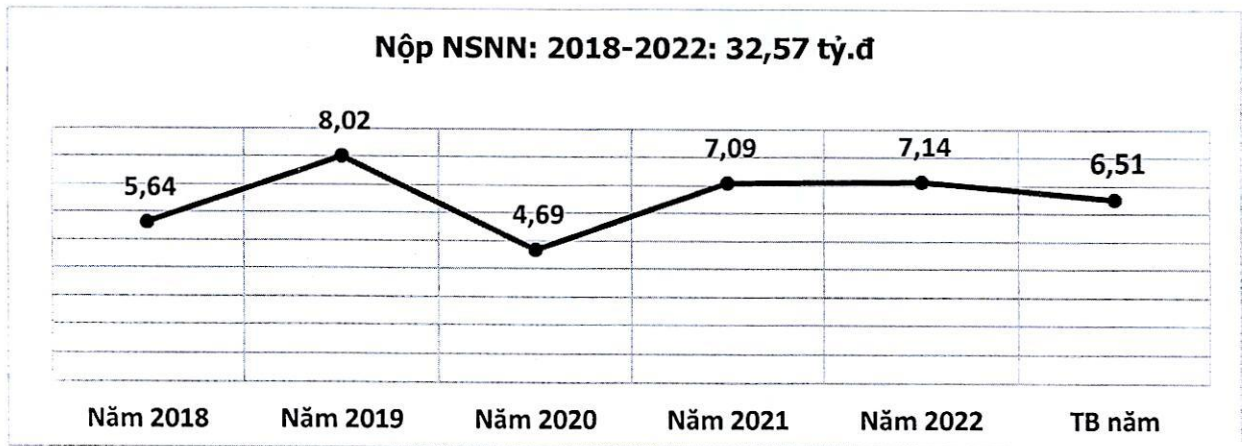
2. Quy mô vốn tại 31/12/2018 và 31/12/2022:

Chi tiêu	ĐVT	31/12/2018	31/12/2022	Tăng/giảm (+,-)
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	10.852	7.739	(3.113)
Tài sản dài hạn	tr.đ	153.835	119.940	(33.895)
Tổng tài sản	tr.đ	164.687	127.680	(37.007)
Nợ ngắn hạn	tr.đ	19.019	16.191	(2.828)
Nợ dài hạn	tr.đ	90.489	53.201	(37.288)
Tổng nợ phải trả	tr.đ	109.508	69.392	(40.116)
Vốn góp CSH	tr.đ	50.000	50.000	0
LN chưa phân phối	tr.đ	5.179	8.287	3.108
Tổng vốn CSH	tr.đ	55.179	58.287	3.108

3. Dư nợ vay tại 31/12/2018 và 31/12/2022



4. Nộp Ngân sách Nhà nước giai đoạn 2018-2022



III. CÁC CÔNG TÁC KHÁC

- ❖ Tinh gọn bộ máy và ổn định nhân sự: Tổng số lao động chuyên trách là 13 CBCNV, tỷ lệ lao động gián tiếp và trực tiếp tương ứng 1/12 tại 31/12/22 và ổn định từ năm 2021.
- ❖ Nhà máy từng bước "**Hiện đại hoá phương thức vận hành**":
 - Ứng dụng chương trình HNT kiểm soát dòng chảy - là giải pháp công nghệ với mục tiêu tối ưu hoá kế hoạch vận hành và hệ thống liên hồ bằng phương pháp mô phỏng;
 - Hoàn thành 100% công tác số hoá tài liệu; Tự động hoá công tác văn thư lưu trữ; Quản lý, khai thác dữ liệu trên thư mục dùng chung Onedriver;...
 - Ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến: Quản lý chiến lược theo BSC; Duy trì tính hiệu quả 5S; Xây dựng ý thức cải tiến (kaizen) tại nơi làm việc.
- ❖ Công tác chăm lo đời sống cho người lao động và công tác xã hội:
 - Là một đơn vị thành viên trong Hệ thống VCP Holdings, nên các điều kiện làm việc và sinh hoạt của CBCNV cũng cùng trên một mặt bằng như tập thể CBCNV Công ty VCP (tại Khu quản lý điều hành các công trình thủy điện của VCP Holdings), tại đây có đầy đủ tiện nghi sinh hoạt, hoạt động thể dục, thể thao phục vụ đời sống của CBCNV ở mức chất lượng tốt;
 - Công ty luôn duy trì chế độ trả lương cho CBCNV đảm bảo đúng hạn, thu nhập bình quân người lao động ổn định, đáp ứng mặt bằng chung của ngành. 100% CBCNV được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, đồng

thời cũng luôn đảm bảo các chế độ phúc lợi cho người lao động, như: Hoạt động thăm quan, nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ hàng năm, hoạt động Team building, ...

- Bên cạnh các kết quả đạt được về sản xuất kinh doanh, Công ty cũng luôn chú trọng đến công tác an sinh xã hội tại địa phương, như: đóng góp ủng hộ quỹ chất độc da cam/dioxin, quỹ vì người nghèo ủng hộ các cuộc vận động, đóng góp khác vì cộng đồng của địa phương.

B. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ II (2023-2028)

1. Điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức:

❖ Điểm mạnh và cơ hội:

- Là một đơn vị thành viên của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP - Đơn vị đã tạo được uy tín, thương hiệu tốt đối với các cơ quan quản lý nhà nước, các đối tác trong và ngoài nước và các cổ đông, nên các Đơn vị thành viên như Bái Thượng sẽ có được những lợi thế nhất định khi tiếp cận các dự án đầu tư, hợp tác đầu tư và trong quan hệ với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước.
- Việc vận hành ổn định của các hồ chứa phía trên sẽ là nguồn dự trữ quan trọng giúp ổn định sản lượng điện của Công ty, đặc biệt là vào mùa khô. Hơn nữa việc điều tiết phát điện phía trên là các Nhà máy trong Hệ thống VCP Holdings, nên sẽ tận dụng được tối đa nguồn nước vào giờ cao điểm, từ đó mang lại doanh thu và lợi nhuận ổn định hàng năm.
- Bộ máy quản trị và điều hành của Công ty có kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các dự án thủy điện. Nguồn lực của Công ty (nhân sự, văn hóa doanh nghiệp, ...) có chất lượng và CBCNV luôn tâm huyết, gắn bó và đoàn kết vì mục tiêu phát triển của Công ty.
- Tốc độ tăng trưởng kinh tế luôn đạt mức cao trong khi tốc độ tăng trưởng nguồn điện hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu của nền kinh tế. Do vậy, khả năng thiếu điện trong những năm tới là hiện hữu, ... Đó là cơ hội tốt cho Công ty có thể gia tăng sản lượng, mở rộng đầu tư và mở rộng quy mô.
- Thị trường phát điện cạnh tranh ngày càng phát triển và sắp tới là thị trường bán buôn cạnh tranh sẽ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát điện chủ động hơn về giá bán điện mà không hoàn toàn phụ thuộc vào giá thỏa thuận với EVN đặc biệt với các Nhà máy điện có giá thành thấp.
- Giá thành đầu tư các nguồn năng lượng tái tạo ngày càng giảm, là cơ hội tốt hơn khi đầu tư vào các dự án năng lượng tái tạo.

❖ Điểm yếu và thách thức:

- Doanh thu và lợi nhuận của Công ty chưa đa dạng, hiện tại phụ thuộc hoàn toàn vào công tác phát điện thương mại từ Nhà máy Thủy điện Bái Thượng.
- Lĩnh vực đầu tư, kinh doanh chính của Công ty là thủy điện, phụ thuộc nhiều vào thời tiết, trong khi ảnh hưởng của biến đổi khí hậu ngày càng rõ rệt, ảnh hưởng không nhỏ đến kế hoạch và điều hành sản xuất của Công ty.
- Nhiều tỉnh thành trên cả nước đã hạn chế phát triển thủy điện làm hạn chế cơ hội mở rộng đầu tư, sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Cạnh tranh ngày càng gay gắt với các công ty cùng lĩnh vực, ngành nghề trong việc tìm kiếm các dự án mới, ...

2. Kế hoạch SXKD nhiệm kỳ 2023-2028:

Qua phân tích, đánh giá những thuận lợi, khó khăn, cơ hội và thách thức, Hội đồng quản trị Công ty thấy rằng việc đầu tư xây dựng, quản lý vận hành các dự án điện năng vẫn là lĩnh vực cốt lõi và tập trung phát triển của Công ty. Tuy nhiên, việc đầu tư xây dựng các dự án mới trong thời gian tới còn phụ thuộc vào định hướng

phát triển của Hệ thống VCP Holdings. Khi có cơ hội đầu tư, mở rộng sản xuất cùng Hệ thống VCP Holdings, Hội đồng quản trị sẽ báo cáo ĐHĐCĐ xem xét, quyết định.

Trên cơ sở đó, Hội đồng quản trị Công ty đề xuất phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ III (2023-2028), với các nội dung chính như sau:

- Tập trung vào công tác quản lý, vận hành liên tục, an toàn và hiệu quả Nhà máy Thủy điện Bái Thượng. Hàng năm, căn cứ vào thực trạng MMTB sẽ thực hiện việc cải tạo, nâng cấp, duy tu bảo dưỡng, giảm thiểu tối đa rủi ro, sự cố có thể xảy ra.
- Phối hợp chặt chẽ với các đối tác có sự ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả SXKD hàng năm, như: Thủy nông Sông Chu, Thủy điện Cửa Đạt, Thủy điện Xuân Minh, Cơ quan điện lực các cấp và Chính quyền địa phương.
- Tìm kiếm và tiếp cận đa dạng các nguồn tài chính, điều hành hoạt động tài chính một cách linh hoạt, hiệu quả với mức lãi suất hợp lý nhất.
- Tuân thủ đầy đủ các quy định của nhà nước và xã hội trong quản lý, điều hành hoạt động SXKD.
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản lý, điều hành; sử dụng nhân sự và mô hình quản trị phù hợp với thực tế của Công ty. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo nhằm nâng cao các kỹ năng quản lý, nghiệp vụ chuyên môn, ... cho CBCNV.
- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và hướng tới môi trường làm việc tốt và chuyên nghiệp, với các mục tiêu phát triển bền vững cùng Hệ thống VCP Holdings, như: chăm lo sức khỏe cho người lao động; từng bước nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCNV; tích cực tham gia với địa phương các chương trình về phủ xanh đất trống đồi trọc, thả cá tăng thêm nguồn lợi thủy sản, ...

Các mục tiêu cụ thể cho giai đoạn 2023-2028:

- ✓ Máy móc, thiết bị vận hành an toàn, ổn định, đạt hiệu suất cao nhất.
- ✓ Sản lượng bình quân năm: Từ 25 - 30 tr.kWh.
- ✓ Doanh thu bình quân năm: Từ 27 - 30 tỷ đồng.
- ✓ Lợi nhuận sau thuế bình quân năm: Từ 7 - 10 tỷ đồng.
- ✓ Cổ tức bình quân năm: Từ 8 - 15%.
- ✓ Trích quỹ đầu tư phát triển bình quân năm: Từ 2 - 3 tỷ đồng.
- ✓ Trả nợ dài hạn Ngân hàng bình quân năm: 10 tỷ.đ (hết nợ vào 31/12/2027).

Trên đây là Báo cáo Tổng kết kết quả SXKD giai đoạn 2018-2023 và phương hướng, nhiệm vụ giai đoạn 2023-2028 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, Hội đồng quản trị kính báo cáo Đại Hội đồng cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VCP Holdings (b/c);
- Lưu TCKH.



Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 03/2023/BC-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2022, NHIỆM KỲ II (2018-2023) VÀ NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023, NHIỆM KỲ III (2023-2028)

Kính gửi: Đại Hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023

Hội đồng quản trị Công ty ("HĐQT") kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022, nhiệm kỳ 2018-2023 và kế hoạch, nhiệm vụ năm 2023, nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

I. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2022, NHIỆM KỲ 2018-2023:

1. Nhân sự Hội đồng quản trị

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là TV HĐQT
1	Ông Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
2	Ông Lê Kim Truyền	TV HĐQT	
3	Ông Phạm Văn Minh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021
4	Ông Phan Đình Phùng	TV HĐQT	
5	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	TV HĐQT	Bổ nhiệm kể từ ngày 20/4/2021

2. Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật. Kết quả thực hiện như sau:

❖ Về kết quả sản xuất kinh doanh: Tổng doanh thu đạt **32,263** tỷ đồng, tăng 4,85 tỷ đồng (tương đương 17%) so với kế hoạch đầu năm. Lợi nhuận sau thuế đạt **9,07** tỷ đồng, tăng 3,82 tỷ (khoảng 72%) so với kế hoạch.

Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH-KH	% TH/KH
1. Ông Trịnh Nguyên Khánh		CT HĐQT	Bổ nhiệm kể từ	2022	20/4/2021
2. Ông Lê Kim Truyền		TV HĐQT		2022	
Sản lượng	kwh	25,526,845	30,141,740	4,614,895	118.08%
Doanh thu	tr.đ	27,410	32,263	4,853	117.71%
Chi phí	tr.đ	21,880	22,711	831	103.80%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	5,530	9,552	4,022	172.73%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	5,253	9,079	3,826	172.83%

❖ Về lựa chọn đơn vị kiểm toán: Ngày 27/6/2022, HĐQT ban hành Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐQT, lựa chọn đơn vị kiểm toán là **Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC** thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022. Báo cáo tài chính đã được phát hành ngày 22/2/2023, trình ĐHĐCĐ thông qua tại kỳ đại hội thường niên năm 2023.

❖ Về phân phối lợi nhuận thực hiện năm 2022: HĐQT trình ĐHĐCĐ tại Tờ trình số 02/2023/TT-HĐQT ngày 20/4/2023.

❖ Về thù lao HĐQT, BKS năm 2022, HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022.

STT	Họ tên	Chức danh	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	Trịnh Nguyên Khánh	CT HĐQT	5.000.000	12	60.000.000
2	Phạm Văn Minh	TV HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
3	Lê Kim Truyền	TV HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
4	Phan Đình Phùng	TV HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
5	Nguyễn Thị Hà Ninh	TV HĐQT	4.000.000	12	48.000.000
	Cộng				252.000.000

3. Các hoạt động khác của HĐQT

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền, đồng thời tăng tính chủ động điều hành của Ban Giám đốc. Một số định hướng quan trọng trong năm 2022:

- Đẩy mạnh hiệu quả phát điện: Chỉ đạo thành công phương án cải tiến quy trình phát điện, ban hành chính thức tháng 01/2023.
- Kiểm soát rủi ro lãi suất: Ngày 28/11/2022, HĐQT ban hành Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐQT, hiệu lực từ 01/12/2022. Nghị quyết có nội dung thông qua giải pháp huy động vốn theo biểu lãi suất: Điều chỉnh theo quý, biên độ Công ty phê duyệt tham chiếu lãi suất Vietinbank. Phương án đã đảm bảo tính phù hợp với mặt bằng lãi suất trên thị trường tại thời điểm; tăng tính linh hoạt trong việc điều chỉnh lãi suất khi thị trường có biến động; Và tăng tính hấp dẫn lãi suất trong việc huy động tiền vay từ các cá nhân.
- Kiểm soát rủi ro vận hành thiết bị: Chủ trương thiết lập dự phòng sửa chữa lớn tài sản cố định, vừa đảm bảo không gián đoạn công tác vận hành sản xuất, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các kỳ. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ phương án trích quỹ đầu tư phát triển tại Báo cáo số 01/BC/2023-HĐQT ngày 20/4/2023.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.
- Trong năm 2022, HĐQT đã tổ chức 5 cuộc họp, bao gồm các cuộc họp định kỳ hàng quý và các cuộc họp đột xuất xử lý các công việc phát sinh. Các Nghị quyết, Quyết định đã được HĐQT ban hành trong năm:

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-HĐQT	08/03/2022	Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
2	01A/2022/NQ-HĐQT	10/6/2022	Thanh thải, nạo vét bùn đất lòng hồ và phía hạ lưu nhà máy thủy điện Bái Thượng
3	02/2022/NQ-HĐQT	27/06/2022	Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập - AASC
4	03/2022/NQ-HĐQT	01/09/2022	Thông qua việc chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền
5	04/2022/NQ-HĐQT	28/11/2022	Thông qua phương án huy động vốn duy trì hoạt động SXKD từ 01/12/2022
6	01/2022/QĐ-HĐQT	19/01/2022	Chi bổ sung lương nhân dịp Tết nguyên đán Nhâm Dần 2022

Stt	Số NQ/QĐ	Ngày	Nội dung
7	01A/2022/QĐ-HĐQT	01/3/2022	Phê duyệt nhân sự phụ trách Tài chính - Kế toán
8	02/2022/QĐ-HĐQT	04/04/2022	Chi thưởng hoàn thành kế hoạch SXKD Q1/2022
9	03/2022/QĐ-HĐQT	10/05/2022	Chi bổ sung lương nhân dịp kỷ niệm 18 năm thành lập VCP
10	04/2022/QĐ-HĐQT	20/06/2022	Thông qua việc vay vốn tại Vietcombank Hà Thành
11	05/2022/QĐ-HĐQT	18/07/2022	Chi bổ sung lương hoàn thành KH SXKD 06 tháng đầu năm 2022
12	06/2022/QĐ-HĐQT	10/6/2022	Thanh toán, nợ vét bùn đất lòng hồ và phía hạ lưu nhà máy thủy điện Bái Thượng
13	06A/2022/QĐ-HĐQT	01/10/2022	Phê duyệt nhân sự phụ trách Kinh tế - Kỹ thuật
14	07/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Chi thưởng BDH Công ty đạt thành tích cao trong hoạt động SXKD T10/2022
15	08/2022/QĐ-HĐQT	02/11/2022	Chi thưởng CBCNV Công ty đạt thành tích cao trong hoạt động SXKD T10/2022

4. Giao dịch với các bên liên quan:

Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Căn cứ pháp lý	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Công ty cổ phần xây dựng và năng lượng VCP	Công ty mẹ	2800799804	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022	Chia cổ tức năm 2021 (9%); Tổng trị giá thực hiện năm 2022: 2.295.000.000 đồng	
	Công ty cổ phần xây dựng và năng lượng VCP	Công ty mẹ	2800799804	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Hợp đồng vay tiền số 03/2021/HĐTD-VCP-V ngày 29/9/2021	Chi phí lãi vay năm 2022: 53.541.715 đồng	
2	Công ty cổ phần Cơ Điện VCP	Cùng công ty mẹ	0109298049	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	HĐKT số 11/2021/HĐKT-BT-VCPME ngày 30/12/2021; HĐKT số 03/2022/HĐKT-BT-VCPME ngày 01/07/2022	Thực hiện tiêu tu, duy tu bảo dưỡng, khắc phục sự cố NMTĐ Bái Thượng, tổng giá trị: 522.400.000 đồng	

52843
 CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG
 T. THƯỜNG XUÂN

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Môi quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy ĐKKD	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Căn cứ pháp lý	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
	Công ty cổ phần Cơ Điện VCP	Cùng công ty mẹ	0109298049	Tầng 19 Tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	Hợp đồng vay tiền số 01/2022/HĐTD-BT ngày 04/5/2022	Chi phí lãi vay năm 2022: 71.605.479 đồng	
3	Công ty cổ phần thủy điện Xuân Minh	Cùng công ty mẹ	2802200078	Tầng 2, khu nhà QLĐH các công trình thủy điện tại thôn Trung chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	Hợp đồng kinh tế số 01/2022/XM-BT ngày 04/1/2022	Chi phí thuê xe ô tô năm 2022, tổng giá trị: 36.000.000 đồng	

5. Đánh giá về kết quả hoạt động của Ban điều hành:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành ("BDH") được thực hiện thông qua các hình thức: Tổ chức cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia họp định kỳ do Giám đốc tổ chức, thông qua báo cáo của Giám đốc bằng văn bản/email. Thông qua hoạt động giám sát cho thấy:

- BDH và tập thể CBCNV đã nỗ lực triển khai hoạt động SXKD, quản lý, vận hành hiệu quả dự án, thường xuyên đưa ra những đề xuất, giải pháp kịp thời, phù hợp tham mưu cho HĐQT nhằm tăng doanh thu, tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty.
- BDH tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. BDH cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời tới HĐQT, BKS, tạo điều kiện BKS tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty.
- BDH duy trì tốt lịch họp định kỳ, thường xuyên trao đổi, đánh giá rút kinh nghiệm để điều chỉnh các giải pháp quản lý, sản xuất một cách linh hoạt, đạt hiệu quả cao.
- BDH là một tập thể đoàn kết, nghiêm túc trong công việc, chủ động, sáng tạo trong quản lý điều hành.

Nhiệm kỳ II (2018-2023) là một nhiệm kỳ với nhiều biến động về bộ máy tổ chức, nhân sự của HĐQT, BKS, BDH Công ty nhưng dưới sự chỉ đạo sát sao của HĐQT cùng sự đoàn kết, nỗ lực của BDH và tập thể CBCNV, Công ty CP Thủy điện Bái Thượng đã có bước chuyển mình và đạt được nhiều kết quả tích cực. Tình hình tài chính từng bước được cải thiện tình trạng mất cân đối, tỷ lệ cổ tức dần ổn định và tăng trưởng qua các năm, Công ty phát triển ổn định và ngày một vươn xa cùng Hệ thống VCP Holdings.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023, NHIỆM KỲ III (2023-2028)

Qua việc nhận định và dự báo về tình hình kinh tế, xã hội, nắm bắt các số liệu, diễn biến của tình hình thủy văn, cũng như trách nhiệm trước cổ đông, Hội đồng quản trị xác định một số mục tiêu trọng tâm của công tác quản trị điều hành trong năm 2023 và nhiệm kỳ 2023-2028, như sau:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

Giám sát triển khai thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thường niên thông qua, dự kiến:

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2022	KH 2023	+/-	% tăng/giảm
Sản lượng	kwh	30,141,740	29,140,246	-1,001,494	-3.3%
Doanh thu	tr.đ	32,263	30,532	-1,731	-5.4%
Chi phí	tr.đ	22,711	23,996	1,285	5.7%
Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	9,552	6,536	-3,016	-31.6%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	9,079	6,209	-2,870	-31.6%

2. Nhiệm vụ trọng tâm khác trong nhiệm kỳ 2023-2028

- Đảm bảo MMTB vận hành an toàn, liên tục, đạt hiệu suất cao nhất, sản lượng bình quân hàng năm tương đương với sản lượng thiết kế.
- Tăng cường năng lực quản trị, đề ra chiến lược, giải pháp toàn diện để nâng cao năng lực sản xuất Công ty;
- Tiếp tục hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định theo Hệ thống VCP Holdings làm cơ sở pháp lý cho BDH triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Tiếp tục kiện toàn cơ cấu tổ chức, củng cố, sắp xếp mô hình quản lý phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty trong thời gian tới.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên hàng năm;
- Trả hết nợ dài hạn vào cuối năm 2027.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về kết quả hoạt động năm 2022, nhiệm kỳ II (2018-2023) và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023, nhiệm kỳ III (2023-2028), HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua.

(Chi tiết báo cáo kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ II (2018-2023) và Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ III (2023-2028) tại báo cáo riêng kèm theo).

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- VCP Holdings (b/c);
- Lưu Cty.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Trịnh Nguyễn Khánh

Số: 01/2023/BC-BKS

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 4 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG**

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty")
- Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
- Kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát Công ty năm 2022.

Ban Kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm 03 thành viên:

- Bà Đinh Thị Hạnh - Trưởng Ban
- Bà Phạm Thị Thu Phương - Thành viên
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc - Thành viên

Ban Kiểm soát Công ty CP Thủy điện Bái Thượng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 kết quả hoạt động năm 2022, phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2023, cụ thể như sau:

A. HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA NĂM 2022

I. Hoạt động của Ban Kiểm soát

1. Không có sự biến động đối với nhân sự trong Ban Kiểm soát
2. Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập mới để HĐQT bổ nhiệm đơn vị kiểm toán theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
3. Ban Kiểm soát đã tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty, lập kế hoạch, xây dựng chương trình công tác hàng quý, xác định nội dung trọng điểm cho từng hoạt động đầu tư hay vận hành để xây dựng nội dung kiểm soát phù hợp
4. Tham gia đầy đủ các buổi họp của HĐQT Công ty hàng quý, năm đồng thời đã có những góp ý, ý kiến tham gia về những vấn đề cần lưu ý trong hoạt động SXKD và đầu tư của Công ty
5. Kiểm tra, rà soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022, đánh giá những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt, có phân tích nguyên nhân cụ thể
6. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban GD theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
7. Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế công ty và pháp luật quy định
8. Ban kiểm soát Công ty đã tổ chức kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty; Tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán; về quản lý khai thác tài sản, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty
9. Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được Công ty Kiểm toán soát xét 06 tháng đầu năm và cả năm 2022, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của công ty



10. Ban kiểm soát tham gia các ý kiến đóng góp cho công tác quản trị hoạt động SXKD của Công ty

11. Một số hoạt động khác theo phân công nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

Các thành viên Ban kiểm soát đã nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm trong việc giám sát hoạt động tài chính, giám sát việc quản lý và điều hành của HĐQT và Ban GD để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Kết quả kiểm tra hoạt động

1. Đánh giá tổng quan

Tinh gọn bộ máy và ổn định nhân sự: Tổng số lao động 13 CBCNV, tỷ lệ lao động gián tiếp và trực tiếp tương ứng 1-12 tại 31/12/22 và ổn định từ năm 2021. Công ty là công ty con của Công ty CP Đầu tư Xây dựng và Năng lượng VCP. Hiện đại hoá phương thức vận hành. Hoàn thành 95% công tác số hoá tài liệu. Tự động hoá công tác văn thư lưu trữ.

2. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

Trong năm 2022, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức các phiên họp và ban hành Nghị quyết theo đúng trình tự thủ tục, phù hợp chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT quy định theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty với các nội dung chính như sau:

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
- Chọn Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC thay thế cho Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định Việt Nam AVA kiểm toán BCTC năm 2022 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ
- Phê duyệt các hoạt động khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư kịp thời, thực hiện theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật.

3. Đánh giá hoạt động của Ban GD

Về Tài chính: Ban GD đã tích cực triển khai các nhiệm vụ công việc được giao nêu trong Nghị quyết ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT. Ban GD Công ty đã tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đạt được kết quả như sau (Số liệu được lấy theo BCTC đã được kiểm toán năm 2022):

Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH-KH 2022	% TH/KH 2022
Sản lượng	kwh	25.787.231	25.526.845	30.141.740	4.614.895	118,08%
Doanh thu	tr.đ	28.594	27.410	32.263	4.853	117,71%
Chi phí	tr.đ	21.239	21.880	22.711	831	103,80%
Chi phí sản xuất	tr.đ	13.046	14.777	15.331	554	103,75%
Chi phí quản lý	tr.đ	736	772	1.103	331	142,88%
Chi phí tài chính	tr.đ	7.457	6.331	6.277	-54	99,15%
Lợi nhuận sau thuế	tr.đ	7,120	5,253	9,079	3,826	172.83%

Tổng doanh thu, thu nhập đạt 32,263 tỷ đồng, tăng 4,8 tỷ đồng (tương đương 17%) so với kế hoạch đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu:

- Thủy văn trong năm tương đối thuận lợi. Lưu lượng nước về hồ thực tế cao, dẫn tới sản lượng phát điện cao. Các giải pháp phát điện giờ cao điểm phát huy hiệu quả.

Tổng chi phí: 22,7 tỷ đồng, tăng 831 triệu đồng (tương đương 3%) so với kế hoạch đầu năm, ảnh hưởng bởi tỷ trọng tăng, giảm của các chỉ tiêu chi phí. Cụ thể:

- Chi phí sản xuất tăng 3% do trong năm phát sinh hạng mục: Sửa chữa, thay mới vách kính Phòng ĐKTT; Chi phí thủy lợi phí tăng do sản lượng phát điện tăng cao so với kế hoạch đầu năm; Mua dầu Turbin phục vụ sản xuất...

- Chi phí tài chính giảm 0,85% so với kế hoạch, do dòng tiền tương đối ổn định, dẫn tới trong năm trả 20,13 tỷ vay ngắn, dài hạn. Bên cạnh đó, gốc vay được tối ưu trả nợ trước hạn để tiết giảm lãi vay.

Lợi nhuận sau thuế đạt 9,079 tỷ đồng, tăng 3,8 tỷ đồng (tương đương 72%) so với kế hoạch, là kết quả tăng doanh thu và giảm các khoản chi phí. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của việc điều chỉnh hồi tố doanh thu chuyển nhượng quyền phát thải CERs năm 2020 (792 triệu đồng), nên lợi nhuận lũy kế các năm trước đạt 8,2 tỷ đồng.

Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá qua một số chỉ tiêu cơ bản sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022	+/-	% tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	tr.đ	10.822	7.739	(3.083)	-28%
Tài sản dài hạn	tr.đ	127.739	119.940	(7.799)	-6%
Tổng tài sản	tr.đ	138.561	127.679	(10.882)	-8%
Nợ ngắn hạn	tr.đ	17.658	16.191	(1.467)	-8%
Nợ dài hạn	tr.đ	66.219	53.201	(13.018)	-20%
Tổng nợ phải trả	tr.đ	83.877	69.392	(14.485)	-17%
Vốn góp CSH	tr.đ	50.000	50.000	-	0%
LN chưa phân phối	tr.đ	4.683	8.287	3.604	77%
Tổng vốn CSH	tr.đ	54.683	58.287	3.604	7%

Tổng tài sản giảm 10,8 tỷ đồng, từ 138,5 tỷ đồng xuống 127,6 tỷ đồng trong năm 2022. Tỷ trọng giảm chủ yếu nằm ở giảm giá trị tài sản cố định do tăng giá trị hao mòn lũy kế. Tổng nợ phải trả giảm mạnh so với năm 2021, xuống còn 69,39 tỷ đồng, tỷ trọng giảm 17% năm chủ yếu ở giảm nợ dài hạn.

Chỉ tiêu	ĐVT	2021	2022
Chỉ tiêu về cân bằng tài chính			
Tài sản dài hạn/Nợ dài hạn	lần	1,93	2,25
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Tổng tài sản	lần	0,61	0,54
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	lần	1,53	1,19
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay tài sản	vòng	0,21	0,25
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,38	6,49
Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	8,56	14,22

Hệ số khả năng thanh toán dài hạn là 2,25 lần cho thấy 1đ nợ dài hạn được tài trợ đảm bảo bởi 2,25đ tài sản dài hạn và tăng mạnh so với năm 2021 ở mức 1,93 lần. Điều này cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ trong dài hạn của Công ty tương đối tốt.

Dòng tiền thuần trong năm 2022 âm trong khi đó dòng tiền thuần trong năm 2021 dương, tuy nhiên đang cho thấy dấu hiệu tích cực trọng việc kiểm soát dòng tiền hơn. Trong năm 2022 dòng tiền thuần từ hoạt động kinh doanh tăng do doanh thu từ bán điện tăng so với năm 2021, trong khi đó số tiền thu từ đi vay năm 2022 giảm đáng kể so với năm 2021 từ 31.9 tỷ xuống 5,3 tỷ. Các dòng tiền để thanh toán lãi vay trong năm tương ứng với chi phí phát sinh.

Chỉ tiêu	2021	2022
Lợi nhuận Kế toán trước thuế	7.354	9.551
Chi phí lãi vay	7.228	6.276
Tiền lãi vay đã trả	(7.405)	(6.034)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	13.500	16.868
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	324	929
Tiền thu từ đi vay	31.965	5.379
Tiền trả nợ gốc vay	(40.169)	(20.141)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	(4.335)	(4.455)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(12.538)	(19.217)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	1.285	(1.418)

Về con người: Nhân sự ổn định và tinh gọn, chỉ có duy nhất một nhân sự gián tiếp và 12 nhân sự trực tiếp vận hành nhà máy.

Về vận hành: Công tác vận hành phát điện khá hiệu quả do lưu lượng nước và do áp dụng tốt quy trình phát điện giờ cao điểm. Ứng dụng những công cụ quản lý tiên tiến vào hoạt động vận hành tại nhà máy như 5S, Kaizen, BSC. Hiện đại hóa phương thức vận hành như ứng dụng chương trình kiểm soát dòng chảy, số hóa tài liệu...

4. Kết quả thẩm định BCTC năm 2022

Báo cáo tài chính năm 2022 được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty, đúng chuẩn mực Kế toán Việt Nam và quy định về pháp lý liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Công ty Kiểm toán đã điều chỉnh hồi tổi giảm doanh thu bán chứng chỉ phát thải Công ty đã ghi nhận năm 2020 với số tiền 792.057.029 VND.

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trình bày tại báo cáo tài chính năm 2022.

5. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát, HĐQT, Ban GD

Ban kiểm soát, HĐQT và Ban GD Công ty đã duy trì được mối quan hệ hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2022, HĐQT cùng Ban GD và các cán bộ quản lý tại các phòng ban chức năng Công ty đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát.

Công ty đã thực hiện công tác công bố thông tin theo đúng quy định.

III. Kết luận và Kiến nghị

1. Kết luận

Năm 2022 với sự nỗ lực của HĐQT và Ban GD, kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 đã tiếp tục thể hiện sự phát triển của Công ty nhiều thông số đã đạt kỷ lục từ trước đến nay.

Ban Kiểm soát nhận định trong năm 2022, HĐQT và Ban GD đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành. Ban kiểm soát đánh giá cao những cố gắng của HĐQT và Ban GD trong việc tổ chức triển khai hoạt động kinh doanh, đầu tư cũng như ứng phó kịp thời những biến động của thị trường và điều kiện tự nhiên.

2. Kiến nghị

- HĐQT & Ban GD tiếp tục phát huy, sát sao trong công tác chỉ đạo vận hành tại nhà máy.
- Nỗ lực thực hiện, đáp ứng đúng lộ trình, kế hoạch triển khai dự án ERP của VCP Holdings
- Ban GD Công ty xem xét duy trì và ứng dụng có chiều sâu các công cụ quản lý hiện đại: BSC, 5S...
- Duy trì và ứng dụng công nghệ trong công tác vận hành phát điện để khai thác tối ưu lượng nước về hồ và giờ cao điểm.
- Thực hiện thêm các giải pháp để tăng nguồn lực tài chính bằng cách huy động vốn, tìm kiếm các nhà tài trợ vốn, tổ chức tín dụng có cơ chế tài trợ vốn phù hợp, đảm bảo dự án có khả thi cao và hiệu quả chuẩn bị cho các dự án đầu tư sắp tới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch dòng tiền phù hợp, đảm bảo ổn định tài chính trước dự báo kém khả quan về tình trạng thủy văn cũng như khả năng thanh toán tiền điện đúng hạn.
- Chuẩn bị nguồn mua sắm thiết bị dự phòng thay thế trong 3-6 năm tới cần được thống nhất triển khai để đảm bảo máy móc vận hành liên tục, ổn định, vừa đảm bảo không làm biến động chi phí sản xuất kinh doanh các năm.
- Trong năm ĐHCĐ đã có Nghị quyết số 01/2022/NQ-ĐHCĐ ngày 26/4/2022 về chia cổ tức. Tính đến ngày 31/12/2022 vẫn còn dư phải trả về cổ tức 45.000.000đ, đề nghị Công ty tiếp tục thanh toán số cổ tức còn nợ cho cổ đông Công ty.
- Cuối năm 2022 vẫn tồn đọng một số khoản công nợ phải trả người bán lâu năm chưa thanh toán như phải trả: Công ty TNHH MTV Sông Chu; Công ty CP Xây dựng Số 5; Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện... đề nghị Ban GD xem xét thanh toán dứt điểm các khoản công nợ tồn đọng này để tránh rủi ro CQT yêu cầu ghi nhận vào thu nhập khác đối với các khoản công nợ phải trả lâu ngày không thanh toán.

B. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2023

I. Nhiệm vụ chung

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Trong năm 2023, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm soát định kì theo điều lệ của công ty và quy chế hoạt động, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2023

- Phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Giám sát việc chấp hành điều lệ của Công ty. Kiểm soát việc thực hiện các quy chế nội bộ, Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, Đại hội đồng cổ đông công ty.
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch SXKD năm 2023 được Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn.
- Soát xét Báo cáo tài chính định kỳ theo quý.
- Đảm bảo đại diện Ban Kiểm soát tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình quản trị và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra các cảnh báo kịp thời đảm bảo lợi ích của cổ đông.
- Giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.
- Phân tích đánh giá tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán nợ của Công ty, từ đó kịp thời đưa ra các đề xuất, cảnh báo hỗ trợ hoạt động quản trị của Hội đồng quản trị và Ban GD.



Trên đây là Báo cáo về tình hình hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng năm 2022; phương hướng hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VP Cty+BKS.



Đinh Thị Hạnh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022
(đã được kiểm toán)

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

CÔNG TY

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Lê Kim Truyền	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Đình Phùng	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên Hội đồng Quản trị

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên
Bà Phạm Thị Thu Phương	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc



Phạm Quang Minh

Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng được lập ngày 22 tháng 02 năm 2023, từ trang 6 đến trang 26, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được kiểm toán bởi Kiểm toán viên và Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam. Kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính này tại ngày 20 tháng 01 năm 2022.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Đỗ Mạnh Cường
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0744-2023-002-1
Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Hoàng Đức Anh
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 4876-2019-002-1

95 - C
TY
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN
AASC
M - TP

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		7.739.444.901	10.822.549.532
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		899.452.646	2.318.123.572
111	1. Tiền	3	899.452.646	2.318.123.572
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		-	900.000.000
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	900.000.000
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		5.476.688.532	5.832.892.042
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4	4.107.863.021	3.149.939.477
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		15.000.000	-
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	5	1.353.825.511	2.682.952.565
140	IV. Hàng tồn kho	6	1.362.220.389	1.403.958.877
141	1. Hàng tồn kho		1.362.220.389	1.403.958.877
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.083.334	367.575.041
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	8	1.083.334	367.575.041
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		119.940.637.436	127.739.191.247
220	II. Tài sản cố định		119.663.587.238	126.968.690.138
221	1. Tài sản cố định hữu hình	7	119.663.587.238	126.968.690.138
222	- Nguyên giá		158.333.449.113	158.333.449.113
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(38.669.861.875)	(31.364.758.975)
260	VI. Tài sản dài hạn khác		277.050.198	770.501.109
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	8	277.050.198	770.501.109
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		127.680.082.337	138.561.740.779

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2022	01/01/2022
			VND	(Đã điều chỉnh) VND
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		69.392.642.436	83.878.656.314
310	I. Nợ ngắn hạn		16.191.562.240	17.658.855.460
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	10	2.218.932.262	2.702.014.344
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	1.805.300.636	1.378.273.643
314	3. Phải trả người lao động		-	167.411.068
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn	12	884.145.262	182.760.310
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	13	519.104.213	730.825.822
320	6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	9	10.752.302.524	12.495.606.092
322	7. Quỹ khen thưởng phúc lợi		11.777.343	1.964.181
330	II. Nợ dài hạn		53.201.080.196	66.219.800.854
338	1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	9	53.201.080.196	66.219.800.854
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		58.287.439.901	54.683.084.465
410	I. Vốn chủ sở hữu	14	58.287.439.901	54.683.084.465
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu		50.000.000.000	50.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		8.287.439.901	4.683.084.465
421a	LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước		(792.057.029)	(2.437.032.946)
421b	LNST chưa phân phối năm nay		9.079.496.930	7.120.117.411
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		127.680.082.337	138.561.740.779

Trần Thị Hồng Vân

Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh

Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
01	1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	16	32.119.543.476	28.510.150.803
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-
10	3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		32.119.543.476	28.510.150.803
11	4. Giá vốn hàng bán	17	15.332.391.768	13.037.828.231
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		16.787.151.708	15.472.322.572
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	18	29.766.301	24.050.346
22	7. Chi phí tài chính	19	6.276.273.039	7.457.091.184
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		6.276.273.039	7.228.186.084
25	8. Chi phí bán hàng		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	1.103.013.300	736.566.018
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		9.437.631.670	7.302.715.716
31	11. Thu nhập khác	21	114.014.827	60.000.000
32	12. Chi phí khác		-	8.099.835
40	13. Lợi nhuận khác		114.014.827	51.900.165
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		9.551.646.497	7.354.615.881
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22	472.149.567	234.498.470
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		-	-
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		<u>9.079.496.930</u>	<u>7.120.117.411</u>
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	23	1.816	1.424



Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**Năm 2022***(Theo phương pháp gián tiếp)*

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2022 VND	Năm 2021 VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
01	1. Lợi nhuận trước thuế		9.551.646.497	7.354.615.881
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		7.305.102.900	7.317.386.966
05	- Lãi/lỗ từ hoạt động đầu tư		(29.766.301)	(24.050.346)
06	- Chi phí lãi vay		6.276.273.039	7.228.186.084
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		23.103.256.135	21.876.138.585
09	- Tăng/giảm các khoản phải thu		356.203.510	1.072.989.342
10	- Tăng/giảm hàng tồn kho		41.738.488	(104.082.387)
11	- Tăng/giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		(258.695.853)	(1.948.849.337)
12	- Tăng/giảm chi phí trả trước		859.942.618	130.510.755
14	- Tiền lãi vay đã trả		(6.034.031.097)	(7.405.690.171)
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(234.498.470)	-
17	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(965.328.332)	(120.610.200)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		16.868.586.999	13.500.406.587
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
24	1. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		900.000.000	300.000.000
27	2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		29.766.301	24.050.346
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		929.766.301	324.050.346
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
33	1. Tiền thu từ đi vay		5.379.038.826	31.965.594.301
34	2. Tiền trả nợ gốc vay		(20.141.063.052)	(40.169.337.722)
36	3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(4.455.000.000)	(4.335.000.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(19.217.024.226)	(12.538.743.421)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(1.418.670.926)	1.285.713.512
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		2.318.123.572	1.032.410.060
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	3	899.452.646	2.318.123.572

Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Rhạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 02 năm 2023

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2022

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn

Công ty được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 2801952893 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp lần đầu ngày 02 tháng 05 năm 2013, đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 20 tháng 3 năm 2020.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam.

Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VND, tương đương 5.000.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là: 14 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là: 13 người).

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: đầu tư xây dựng các dự án thủy điện; sản xuất, truyền tải và phân phối điện;...

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Đầu tư xây dựng các dự án thủy điện;
- Sản xuất và kinh doanh điện năng;
- Tư vấn xây lắp các công trình điện.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Tại ngày 31/12/2022, tài sản ngắn hạn của Công ty đang thấp hơn nợ ngắn hạn với số tiền là 8.452.117.339 VND, trong đó có 10.052.302.524 VND là nợ dài hạn đến hạn trả (tương ứng tại ngày 01/01/2022 số nợ ngắn hạn vượt tài sản ngắn hạn của Công ty là 6.836.305.928 VND, trong đó có 10.052.302.524 VND là nợ dài hạn đến hạn trả) cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, qua đánh giá về kết quả hoạt động kinh doanh thực tế cũng như các phân tích dòng tiền hoạt động của Công ty trong thời gian tới, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng Công ty sẽ thu được lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh mua bán điện, đủ khả năng thanh toán các khoản nợ nêu trên khi đến hạn phải trả và có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh bình thường. Do đó, Báo cáo tài chính này được lập dựa trên cơ sở hoạt động liên tục.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

2.3 . Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

2.4 . Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày báo cáo.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế, các khế ước vay nợ, cam kết hợp đồng hoặc cam kết nợ và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó, việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

2.5 . Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm: chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Sau ghi nhận ban đầu, tại thời điểm lập Báo cáo tài chính nếu giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được ghi nhận theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm căn cứ theo số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.6 . Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao tài sản cố định được trích theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	20 - 35 năm
- Máy móc, thiết bị khác	05 - 20 năm

2.7 . Thuê hoạt động

Thuê hoạt động là loại hình thuê tài sản cố định mà phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu của tài sản thuộc về bên cho thuê. Khoản thanh toán dưới hình thức thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn thuê hoạt động.

2.8 . Chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý.

Các loại chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

- Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản mà Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu đồng và do đó không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá công cụ dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 01 đến 03 năm .
- Chi phí trả trước khác được ghi nhận theo nguyên giá và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu dụng từ 01 đến 03 năm.

2.9 . Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên báo cáo tài chính căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả tại ngày báo cáo.

2.10 . Vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

2.11 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Ngoài ra, đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

2.12 . Chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã được cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả và các khoản phải trả khác như chi phí lãi tiền vay phải trả, chi phí tiền điện, thủy lợi phí chưa xuất hóa đơn,... được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc ghi nhận các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ được thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ. Các khoản chi phí phải trả sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế được hoàn nhập.

2.13 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

2.14 . Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

2.15 . Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

2.16 . Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.17 . Thuế thu nhập doanh nghiệp

a. Chi phí thuế TNDN hiện hành

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế TNDN trong năm tài chính hiện hành.

b. Chính sách Ưu đãi thuế

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 26121000040 ngày 14 tháng 11 năm 2013 của UBND tỉnh Thanh Hóa, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 4 năm, giảm 50% thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

Năm 2022 là năm tài chính thứ 7 của Công ty kể từ khi phát sinh thu nhập chịu thuế và đang được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp và áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm đối với thu nhập thu được từ dự án.

c. Thuế suất thuế TNDN năm hiện hành

Công ty hiện đang áp dụng mức thuế suất thuế TNDN là 10% đối với các hoạt động sản xuất kinh doanh được hưởng ưu đãi địa bàn đầu tư và 20% đối với hoạt động sản xuất kinh doanh khác có thu nhập chịu thuế TNDN cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022.

2.18 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . TIỀN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Tiền mặt	81.714.365	339.280.603
Tiền gửi ngân hàng	817.738.281	1.978.842.969
	899.452.646	2.318.123.572

4 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Bên khác		
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	4.107.863.021	3.149.939.477
	4.107.863.021	3.149.939.477

5 . PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022 (Đã điều chỉnh)
	VND	VND
a. Chi tiết theo nội dung		
- Tạm ứng	1.029.825.510	1.136.615.510
- Thủ lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	324.000.001	903.093.333
- Phải thu khác	-	643.243.722
	1.353.825.511	2.682.952.565
b. Chi tiết theo đối tượng		
Bên liên quan	324.000.001	903.093.333
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	41.833.333
- Ông Vương Hoàng Minh	-	123.120.000
- Ông Phạm Bảo Long	-	116.806.667
- Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	165.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	33.466.667
- Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	141.600.000
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	48.000.000	33.466.667
- Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	25.100.000
- Ông Nguyễn Viết Hoàng	-	81.100.000
- Ông Phạm Tiến Luật	-	54.066.667
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	16.733.333
- Bà Phạm Thị Thu Phương	12.000.001	16.733.333
- Bà Phùng Thị Thu Huyền	-	54.066.666
Bên khác	1.029.825.510	1.779.859.232
- Ông Hoàng Trung Hiếu	558.210.000	415.000.000
- Bà Trần Thị Hồng Vân	466.615.510	716.615.510
- Ông Nguyễn Công Thành	-	388.161.122
- Ông Trần Văn Khởi	-	173.967.600
- Các đối tượng khác	5.000.000	86.115.000
	1.353.825.511	2.682.952.565

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

6 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Công cụ, dụng cụ	1.362.220.389	1.403.958.877
	<u>1.362.220.389</u>	<u>1.403.958.877</u>

7 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc thiết bị VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	54.233.132.715	104.100.316.398	158.333.449.113
Số dư cuối năm	<u>54.233.132.715</u>	<u>104.100.316.398</u>	<u>158.333.449.113</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	7.284.794.674	24.079.964.301	31.364.758.975
- Khấu hao trong năm	1.686.893.424	5.618.209.476	7.305.102.900
Số dư cuối năm	<u>8.971.688.098</u>	<u>29.698.173.777</u>	<u>38.669.861.875</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày đầu năm	46.948.338.041	80.020.352.097	126.968.690.138
Tại ngày cuối năm	<u>45.261.444.617</u>	<u>74.402.142.621</u>	<u>119.663.587.238</u>

- Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay: 119.663.587.238 VND;

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 67.004.000 VND.

8 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
a. Ngắn hạn		
- Công cụ, dụng cụ	1.083.334	238.149.458
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	-	45.041.667
- Các khoản khác	-	84.383.916
	<u>1.083.334</u>	<u>367.575.041</u>
b. Dài hạn		
- Công cụ, dụng cụ	-	257.011.275
- Chi phí sửa chữa TSCĐ	277.050.198	461.750.333
- Các khoản khác	-	51.739.501
	<u>277.050.198</u>	<u>770.501.109</u>

9 . VAY

Xem chi tiết Phụ lục 01.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

10 . PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Bên liên quan	120.528.000	87.120.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	81.648.000	87.120.000
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	38.880.000	-
Bên khác	2.098.404.262	2.614.894.344
- Công ty TNHH Một thành viên Sông Chu	1.035.303.930	1.366.668.412
- Công ty Cổ phần Xây dựng số 5	422.730.000	422.730.000
- Viện Thủy điện và Năng lượng tái tạo	273.938.332	273.938.332
- Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện	346.632.000	346.632.000
- Các đối tượng khác	19.800.000	204.925.600
	2.218.932.262	2.702.014.344

11 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Xem chi tiết Phụ lục 02.

12 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Chi phí lãi vay	425.002.252	182.760.310
Bên liên quan	333.586.849	41.523.288
+ Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	-	838.356
+ Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	16.865.753	-
+ Ông Vũ Tuấn Cường	316.721.096	40.684.932
Bên khác	91.415.403	141.237.022
- Chi phí chưa có hóa đơn	459.143.010	-
	884.145.262	182.760.310

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
- Các khoản bảo hiểm và kinh phí công đoàn	10.122.120	17.427.688
- Thủ lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát	50.040.000	233.040.000
- Phải trả về cổ tức	45.000.000	-
- Phải trả phải nộp khác	413.942.093	480.358.134
	519.104.213	730.825.822

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

13 . PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC (Tiếp theo)

	31/12/2022	01/01/2022
	VND	VND
Trong đó: Phải trả khác là các bên liên quan		
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	-	37.650.000
- Ông Phạm Bảo Long	16.350.000	16.350.000
- Ông Lê Kim Truyền	-	21.600.000
- Ông Phạm Văn Minh	-	30.120.000
- Ông Phan Đình Phùng	-	21.600.000
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	10.800.000	30.120.000
- Ông Nguyễn Việt Hoàng	9.810.000	9.810.000
- Bà Đinh Thị Hạnh	-	22.590.000
- Bà Phạm Thị Thu Huyền	6.540.000	6.540.000
- Ông Phạm Tiến Luật	6.540.000	6.540.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	-	15.060.000
- Bà Phạm Thị Thu Phương	-	15.060.000
	50.040.000	233.040.000

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Số dư đầu năm trước	50.000.000.000	(2.437.032.946)	47.562.967.054
Lãi trong năm trước	-	7.120.117.411	7.120.117.411
Số dư cuối năm trước	50.000.000.000	4.683.084.465	54.683.084.465
Lãi trong năm nay	-	9.079.496.930	9.079.496.930
Phân phối lợi nhuận (*)	-	(5.475.141.494)	(5.475.141.494)
Số dư cuối năm nay	50.000.000.000	8.287.439.901	58.287.439.901

(*) Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2022/NQ/ĐHĐCĐ/BT ngày 26 tháng 04 năm 2022, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

	Tỷ lệ %	Số tiền VND
Kết quả kinh doanh sau thuế		5.475.141.494
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,11	115.648.162
Chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020	10,89	596.160.000
Chi trả thù lao Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2021	4,81	263.333.332
Chi trả cổ tức bằng tiền	82,19	4.500.000.000

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

14 . VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)**b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu**

	31/12/2022	Tỷ lệ	01/01/2022	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	25.500.000.000	51,00	25.500.000.000	51,00
- Hội Đập lớp và Phát triển Nguồn nước Việt Nam	-	-	19.500.000.000	39,00
- Hội Khoa học Thủy lợi Thanh Hóa	-	-	5.000.000.000	10,00
- Ông Cẩm Bá Hùng	2.500.000.000	5,00	-	-
- Cổ đông khác	22.000.000.000	44,00	-	-
	50.000.000.000	100,00	50.000.000.000	100,00

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	50.000.000.000	50.000.000.000
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận		
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả đầu năm</i>	-	4.335.000.000
- <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả trong năm</i>	4.500.000.000	-
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	4.500.000.000	-
- <i>Cổ tức, lợi nhuận đã chi trả bằng tiền</i>	(4.455.000.000)	(4.335.000.000)
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	(4.455.000.000)	(4.335.000.000)
- Cổ tức, lợi nhuận còn phải trả cuối năm	45.000.000	-

d. Cổ phiếu

	31/12/2022	01/01/2022
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành và góp vốn đầy đủ	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	5.000.000	5.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND)	10.000	10.000

15 . CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG**Tài sản thuê ngoài**

Công ty thuê xe ô tô của Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh theo hợp đồng số 01/2022/XM-BT ngày 04/01/2022. Thời gian thuê 12 tháng, đơn giá thuê chưa thuế GTGT là 3.000.000 VND.

Công ty thuê đất tại xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa theo Hợp đồng thuê đất số 96.HĐ/TĐ ngày 27/08/2014 để thực hiện dự án thủy điện Bái Thượng. Thời gian thuê đất từ 09/06/2014 đến 09/06/2064 với tổng diện tích thuê là 16.430 m². Đơn giá thuê là 2.267 VND/m²/năm trong giai đoạn từ 09/06/2014 đến 09/06/2019, hết thời hạn trên nộp tiền thuê theo Thông báo nộp tiền thuê đất hàng năm. Năm 2022, Công ty đang trong giai đoạn miễn tiền thuê đất (miễn 15 năm kể từ ngày xây dựng hoàn thành đưa dự án vào sử dụng).

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
16 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ		
Doanh thu bán điện	32.119.543.476	28.510.150.803
	32.119.543.476	28.510.150.803
17 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN		
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	15.332.391.768	13.037.828.231
	15.332.391.768	13.037.828.231
18 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Lãi tiền gửi	29.766.301	24.050.346
	29.766.301	24.050.346
19 . CHI PHÍ TÀI CHÍNH		
Lãi tiền vay	6.276.273.039	7.279.339.564
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm	-	177.751.620
	6.276.273.039	7.457.091.184
Trong đó: Chi phí tài chính mua từ các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 26)	401.183.358	221.708.220
20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	7.010.268	6.005.000
Chi phí nhân công	509.621.764	619.960.105
Thuế, phí, và lệ phí	4.575.121	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	112.618.596	9.857.010
Chi phí khác bằng tiền	469.187.551	97.743.903
	1.103.013.300	736.566.018
Trong đó: Chi phí mua của các bên liên quan (Xem thông tin chi tiết tại Thuyết minh 26)	36.000.000	-
21 . THU NHẬP KHÁC		
Thu nhập từ thanh lý công cụ dụng cụ	-	60.000.000
Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-REC) (*)	114.014.827	-
	114.014.827	60.000.000

(*) Thu nhập từ bán Chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-REC) cho Kyoto Energy Pte.,Ltd theo Hợp đồng mua bán ngày 06/06/2022. Giá trị chuyển nhượng được xác định căn cứ vào sản lượng điện sản xuất. Công ty đã xuất hóa đơn cho đối tác và thu hồi công nợ trong năm.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

22 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	9.551.646.497	7.354.615.881
Các khoản điều chỉnh tăng	110.267.111	834.615.832
- Chi phí không hợp lệ	110.267.111	-
- Lỗi chênh lệch tỷ giá hoạt động được miễn thuế	-	177.751.620
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	-	656.864.212
Các khoản điều chỉnh giảm	(650.265.654)	(1.644.975.917)
- Lỗi năm trước kết chuyển	-	(1.644.975.917)
- Điều chỉnh lãi vay không được trừ các năm trước được chuyển theo Nghị định số 132/2020/NĐ-CP	(650.265.654)	-
Thu nhập chịu thuế TNDN	9.011.647.954	6.544.255.796
- Thu nhập được hưởng ưu đãi	8.867.866.826	6.492.355.631
- Thu nhập không được hưởng ưu đãi	143.781.128	51.900.165
Chi phí thuế TNDN hiện hành	915.542.909	659.615.596
- Chi phí thuế TNDN được hưởng ưu đãi	886.786.683	649.235.563
- Chi phí thuế TNDN hoạt động khác	28.756.226	10.380.033
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 218/2013/NĐ-CP	(443.393.342)	(324.617.781)
Số thuế TNDN được giảm theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP	-	(100.499.345)
Chi phí thuế TNDN hiện hành phải nộp trong năm	472.149.567	234.498.470
Thuế TNDN phải nộp đầu năm	234.498.470	-
Thuế TNDN đã nộp trong năm	(234.498.470)	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	472.149.567	234.498.470

23 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Lợi nhuận thuần sau thuế	9.079.496.930	7.120.117.411
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	9.079.496.930	7.120.117.411
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.816	1.424

Công ty chưa có dự tính trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi và Quỹ khen thưởng Ban điều hành trên Lợi nhuận sau thuế tại các thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty không có các cổ phiếu có tiềm năng suy giảm lãi trên cổ phiếu.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

24 . CHI PHÍ SẢN XUẤT THEO YẾU TỐ

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	941.803.225	577.606.021
Chi phí nhân công	3.033.284.461	2.835.122.514
Chi phí khấu hao TSCĐ	7.305.102.900	7.317.386.966
Chi phí dịch vụ mua ngoài	325.681.486	110.215.203
Chi phí khác bằng tiền	4.829.532.996	2.934.063.545
	16.435.405.068	13.774.394.249

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

26 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách và mối quan hệ giữa các bên liên quan và Công ty như sau:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	Công ty cùng Công ty mẹ
Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ
Ông Trịnh Nguyên Khánh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Vương Hoàng Minh	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 20/04/2020)
Ông Phạm Bảo Long	Chủ tịch Hội đồng Quản trị (Miễn nhiệm ngày 20/04/2021)
Ông Lê Kim Truyền	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Văn Minh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phan Đình Phùng	Thành viên Hội đồng Quản trị
Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Phạm Quang Minh	Giám đốc
Ông Phạm Tiến Luật	Phó Giám đốc
Bà Đinh Thị Hạnh	Trưởng Ban Kiểm soát
Ông Nguyễn Viết Hoàng	Trưởng Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 20/04/2021)
Bà Phùng Thị Thu Huyền	Thành viên Ban Kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 20/04/2021)
Ông Nguyễn Hồ Ngọc	Thành viên Ban Kiểm soát
Bà Phạm Thị Thu Phương	Thành viên Ban Kiểm soát

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

25 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Ngoài các thông tin với các bên liên quan đã trình bày tại các thuyết minh trên, Công ty còn có các giao dịch phát sinh trong năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch phát sinh trong năm:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Mua hàng hóa dịch vụ	522.400.000	574.640.000
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	522.400.000	574.640.000
Chi phí thuê xe ô tô	36.000.000	-
- Công ty Cổ phần Thủy điện Xuân Minh	36.000.000	-
Chia cổ tức	2.295.000.000	-
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	2.295.000.000	-
Chi phí lãi vay	401.183.358	221.708.220
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	53.541.715	39.402.740
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	71.605.479	-
- Ông Vũ Tuấn Cường	276.036.164	182.305.480

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2022	Năm 2021
	VND	VND
Thu nhập của người quản lý chủ chốt	552.000.001	506.933.334
- Ông Trịnh Nguyên Khánh	60.000.000	41.833.333
- Ông Phạm Bảo Long	-	18.166.667
- Ông Lê Kim Truyền	48.000.000	48.000.000
- Ông Phạm Văn Minh	48.000.000	33.466.667
- Ông Phan Đình Phùng	48.000.000	48.000.000
- Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	48.000.000	33.466.667
- Ông Phạm Quang Minh	180.000.000	180.000.000
- Ông Phạm Tiến Luật	48.000.000	27.266.667
- Bà Đinh Thị Hạnh	36.000.000	25.100.000
- Ông Nguyễn Việt Hoàng	-	10.900.000
- Ông Nguyễn Hồ Ngọc	24.000.000	16.733.333
- Bà Phùng Thị Thu Huyền	-	7.266.667
- Bà Phạm Thị Thu Phương	12.000.001	16.733.333

27 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam kiểm toán.

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại
thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân,
tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

27 . SỐ LIỆU SO SÁNH (Tiếp theo)

Ban Giám đốc Công ty đã quyết định điều chỉnh hồi tố một số chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021 cụ thể như sau:

	Mã số	Số liệu trên	Số liệu	Chênh lệch
		Báo cáo tài chính năm trước VND	điều chỉnh lại VND	
Bảng cân đối kế toán				
- Phải thu ngắn hạn khác	136	3.475.009.594	2.682.952.565	(792.057.029)
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước	421a	(1.644.975.917)	(2.437.032.946)	(792.057.029)

Nguyên nhân điều chỉnh là ghi giảm doanh thu chuyển nhượng quyền phát thải CERs năm 2020 theo thư trả lời của Đại diện Dự án REDP.



Trần Thị Hồng Vân
Phụ trách kế toán



Phạm Quang Minh
Giám đốc

Thanh Hoá, ngày 22 tháng 02 năm 2023

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Phụ lục 01 : VAY

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Giá trị	Số có khả năng	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng
	VND	trả nợ VND	VND	VND	VND	trả nợ VND
a. Vay ngắn hạn						
Vay ngắn hạn	2.443.303.568	2.443.303.568	3.239.173.179	4.982.476.747	700.000.000	700.000.000
- Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam Chi nhánh Hà Thành	2.093.303.568	2.093.303.568	1.023.201.917	3.116.505.485	-	-
- Vay cá nhân (1)	350.000.000	350.000.000	2.215.971.262	1.865.971.262	700.000.000	700.000.000
Vay và nợ dài hạn đến hạn trả	10.052.302.524	10.052.302.524	5.026.151.262	5.026.151.262	10.052.302.524	10.052.302.524
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long (2)	10.052.302.524	10.052.302.524	5.026.151.262	5.026.151.262	10.052.302.524	10.052.302.524
	12.495.606.092	12.495.606.092	8.265.324.441	10.008.628.009	10.752.302.524	10.752.302.524
b. Vay dài hạn						
Vay dài hạn	76.272.103.378	76.272.103.378	2.139.865.647	15.158.586.305	63.253.382.720	63.253.382.720
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội Chi nhánh Thăng Long (2)	60.332.106.640	60.332.106.640	-	10.052.302.524	50.279.804.116	50.279.804.116
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP (3)	1.700.000.000	1.700.000.000	49.882.192	1.749.882.192	-	-
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP (4)	-	-	1.200.000.000	-	1.200.000.000	1.200.000.000
- Vay cá nhân (5)	14.239.996.738	14.239.996.738	889.983.455	3.356.401.589	11.773.578.604	11.773.578.604
	76.272.103.378	76.272.103.378	2.139.865.647	15.158.586.305	63.253.382.720	63.253.382.720
Khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng	(10.052.302.524)	(10.052.302.524)	(5.026.151.262)	(5.026.151.262)	(10.052.302.524)	(10.052.302.524)
Khoản đến hạn trả sau 12 tháng	66.219.800.854	66.219.800.854			53.201.080.196	53.201.080.196

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính

Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Phụ lục 01 : VAY (Tiếp theo)**c. Thông tin chi tiết liên quan đến các khoản vay:**

STT	Đối tượng vay	Thời hạn vay	Lãi suất	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngắn hạn					
(1)	Vay cá nhân	03 - 12 tháng	9%/ năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
Dài hạn					
(2)	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	150 tháng	theo từng giấy nhận nợ	Đầu tư Dự án Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	Tài sản hình thành từ vốn vay: Nhà máy thủy điện Bái Thượng
(3)	Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	18 tháng	9%/ năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(4)	Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	18 tháng	9%/ năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp
(5)	Vay cá nhân	18 tháng	9%/ năm	Bổ sung vốn lưu động	Tín chấp

d. Các khoản vay đối với các bên liên quan

	Mối quan hệ	31/12/2022		01/01/2022	
		Gốc	Lãi	Gốc	Lãi
		VND	VND	VND	VND
Vay					
- Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP	Công ty mẹ	-	-	1.700.000.000	838.356
- Công ty Cổ phần Cơ điện VCP	Công ty cùng Công ty mẹ	1.200.000.000	16.865.753	-	-
- Ông Vũ Tuấn Cường	Cổ đông lớn của Công ty mẹ	3.000.000.000	316.721.096	3.000.000.000	40.684.932
		4.200.000.000	333.586.849	4.700.000.000	41.523.288

Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tầng 2, Khu nhà Quản lý điều hành các công trình thủy điện tại thôn Trung Chính, thị trấn Thường Xuân,
huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Báo cáo tài chính
Năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022

Phụ lục 02 : THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	01/01/2022		Trong năm		31/12/2022	
	Số phải thu VND	Số phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	Số phải thu VND	Số phải nộp VND
- Thuế Giá trị gia tăng	-	691.837.435	2.651.296.037	2.693.270.233	-	649.863.239
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	-	234.498.470	472.149.567	234.498.470	-	472.149.567
- Thuế Thu nhập cá nhân	-	68.249.069	231.428.420	176.647.718	-	123.029.771
- Thuế Tài nguyên	-	150.114.081	2.809.873.286	2.733.428.356	-	226.559.011
- Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	233.574.588	1.085.102.640	984.978.180	-	333.699.048
	-	1.378.273.643	7.249.849.950	6.822.822.957	-	1.805.300.636

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.



Số: 01/2023/TTr-BKS

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Đề nghị thông qua việc ủy quyền lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán BCTC năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng;
- Căn cứ Kết quả thẩm tra công tác lập và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP Thủy điện Bái Thượng.

Để phục vụ cho công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình tài chính của Công ty trong năm 2023, đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định và chuẩn mực hiện hành của Nhà nước, đồng thời đảm bảo quyền và lợi ích cho các cổ đông, Ban Kiểm soát đề nghị Công ty thuê một đơn vị kiểm toán có đủ điều kiện, uy tín để thực hiện Báo cáo tài chính năm 2023.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán có đủ uy tín, năng lực, điều kiện và giá cả phù hợp có thể đáp ứng được yêu cầu thực hiện công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 cho Công ty cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT;
- Lưu.



Đinh Thị Hạnh



CTCP THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH TRẠNG MMTB - NM THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG SAU KỲ TIỂU TU - THÁNG 7/2022

NGƯỜI BÁO CÁO: PHẠM QUANG MINH - GĐ

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN BÁI THƯỢNG



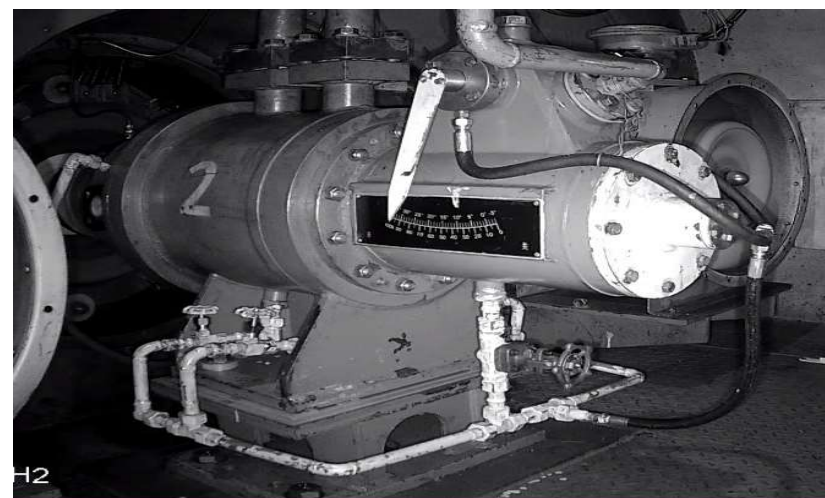
- Địa chỉ: Thôn Xuân Dương, xã Thọ Thanh, H.Thường Xuân, Thanh Hóa
- Công suất lắp máy: 6 MW
- Số tổ máy: 02
- Ngày vận hành thương mại: 09/11/2016
- Sản lượng thiết kế TB năm: 24,72 tr.kWh
- Sản lượng TB năm từ khi vận hành: 21 tr.kWh
- Doanh thu TB năm từ khi vận hành: 23 tỷ.đ

ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT HỆ THỐNG MMTB SAU KỲ TIÊU TU THÁNG 7/2022

TT	TÊN THIẾT BỊ	ĐÁNH GIÁ THIẾT BỊ SAU SỬA CHỮA	KẾT LUẬN
1	Thiết bị Tuabin - Thủy lực H1-H2	Ổn định	Đạt
2	Thiết bị Máy phát H1-H2 (gồm Ổ đỡ, Ổ chặn, bộ tiếp nhận dầu, bộ làm mát không khí máy phát)	Ổn định	Đạt
3	Thiết bị quạt làm mát không khí máy phát H1-H2	Ổn định	Đạt
4	Thiết bị phanh tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
5	Hệ thống điều tốc, hệ thống dầu áp lực H1-H2	Ổn định	Đạt
6	Hệ thống nước kỹ thuật H1-H2	Ổn định	Đạt
7	Thiết bị bơm dầu và bộ làm mát dầu tuabin H1-H2	Ổn định	Đạt
8	Hệ thống bơm vét dầu rò rỉ điều tốc H1-H2	Ổn định	Đạt
9	Máy biến áp T1-T2	Ổn định	Đạt
10	Thiết bị TU, TI, dao cách ly, dao tiếp địa, chống sét H1-H2	Ổn định	Đạt
11	Máy biến áp tự dòng TD 61-TD62	Ổn định	Đạt
12	Máy cắt dầu cực 601-602	Ổn định	Đạt
13	Thiết bị dây tú cao áp G1 đến G10	Ổn định	Đạt
14	Hệ thống kích từ tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
15	Hệ thống role bảo vệ H1-T1, H2-T2	Ổn định	Đạt
16	Hệ thống điều khiển giám sát H1-H2	Ổn định	Đạt
17	Hệ thống đo lường tổ máy H1-H2	Ổn định	Đạt
18	Hệ thống tự dòng 0,4kV H1-H2	Ổn định	Đạt

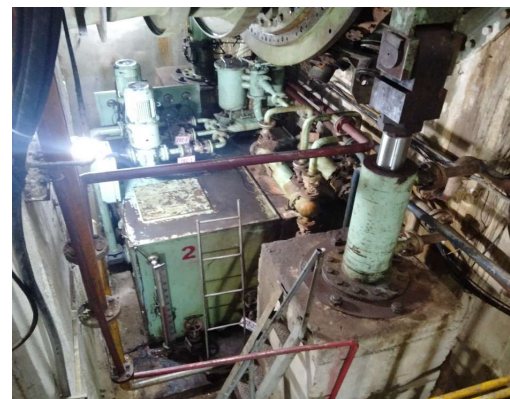
1. HỆ THỐNG TUA BIN, MÁY PHÁT

- ❖ Tua bin: Hiện tại hoạt động ổn định và tồn tại một số cổ trục cánh hướng bị rò rỉ nước.
- ❖ Máy phát: Hiện tại các chỉ tiêu về cách điện vẫn đảm bảo, tuy nhiên do nhà máy đã trải qua hai lần ngập lụt và máy phát liên tục làm việc trong môi trường ẩm và nhiều hơi dầu, nên dẫn đến chỉ tiêu cách điện máy phát sẽ giảm theo từng năm.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Trong thời gian từ 1-3 năm tới hệ thống Tuabin-máy phát vẫn đảm bảo yếu tố kỹ thuật để hoạt động ổn định. Các điểm rò rỉ nước cổ trục cánh hướng sẽ được xử lý ở kỳ sửa chữa năm 2023.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm thay thế trong các năm tiếp theo chủ yếu vẫn tập trung vào các thiết bị phụ trợ hay hỏng hóc như gioăng chèn trục, chổi than, gioăng cổ trục cánh hướng nước, ...
- ❖ Kiến nghị:
 - ✓ Trong thời gian từ 4-5 năm tới cần phải tiến hành đại tu thay thế các gioăng làm kín hệ thống ổ đỡ và ổ chặn khi có hiện tượng rò rỉ dầu, kiểm tra khe hở các séc măng, khe hở bạc đỡ và làm lại cách điện máy phát khi các chỉ tiêu thí nghiệm cách điện có hiện tượng suy giảm.
 - ✓ Trong thời gian 3-4 năm cần tính toán phương án mua dự phòng bộ làm mát không khí máy phát.



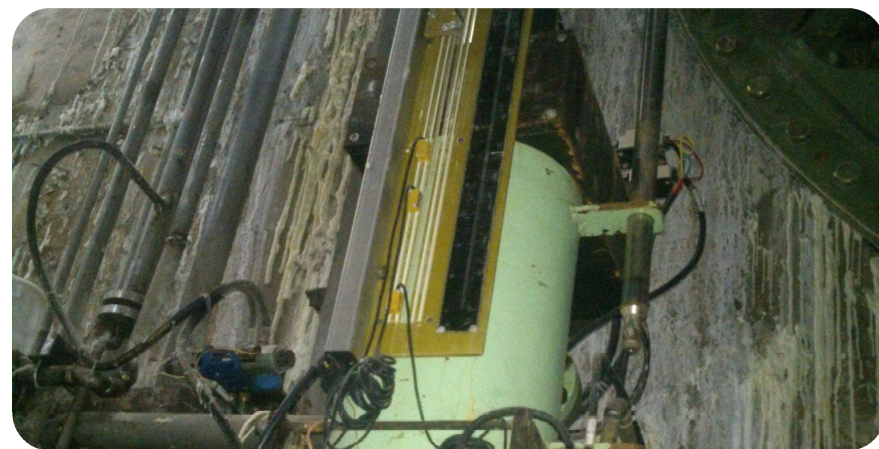
2. HỆ THỐNG DẦU BÔI TRƠN

- ❖ Hiện tại hệ thống dầu bôi trơn tổ máy hoạt động ổn định không, có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Theo kết quả kiểm tra trong kỳ sửa chữa năm 2022, hệ thống dầu bôi trơn tổ máy sẽ hoạt động ổn định từ 1-3 năm tới.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ như: cảm biến lưu lượng dầu, cảm biến mức dầu, cảm biến dầu nhiễm nước, các khởi động từ, nút ấn, bộ sung dầu dự phòng khi mức dầu bị giảm, ...
- ❖ Kiến nghị: Dự kiến từ 4-6 năm tới, phân thiết bị điều khiển cần mua sắm thay thế các thiết bị hư hỏng của hệ thống đã cải tạo mới.



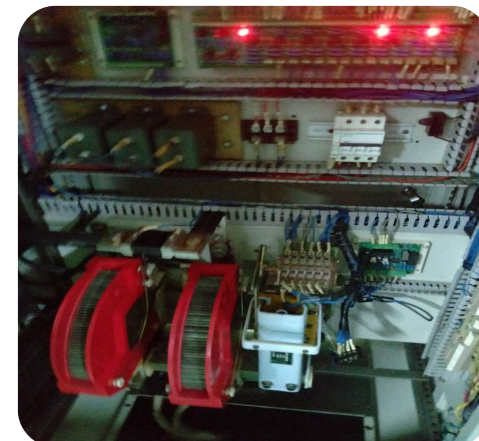
3. HỆ THỐNG ĐIỀU TỐC

- ❖ Hiện tại hệ thống điều tốc tổ máy hoạt động ổn định, không có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Theo kết quả kiểm tra trong kỳ sửa chữa năm 2022 hệ thống điều tốc tổ máy sẽ hoạt động ổn định từ 1-3 năm tới.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ như: cảm biến vị trí cánh hướng, cánh bánh xe công tác, van điện từ điều khiển dầu, các đồng hồ đo áp lực, cảm biến áp lực, ...
- ❖ Kiến nghị:
 - Dự kiến trong thời gian từ 3-6 năm tới, phần thiết bị điều khiển do bị ngập nước nên cần mua dự phòng các modull biến đổi tần số, modull điều khiển động cơ bước, động cơ bước.
 - Tính toán phương án nâng cấp thay thế hệ thống điều tốc mới.



4. HỆ THỐNG KÍCH TỪ

- ❖ Hiện tại hệ thống kích từ tổ máy hoạt động ổn định, tuy vẫn còn tồn tại modul biến đổi điện kênh B tổ máy H2.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Hiện tại hệ thống kích từ tổ máy sẽ hoạt động ổn định từ 1-2 năm tới. Thực hiện kiểm tra thay thế modul biến đổi điện áp H2 khi có vật tư thay thế.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ như: role trung gian, khởi động từ, nút ấn, áp tômat, ...
- ❖ Kiến nghị:
 - Dự kiến trong thời gian từ 2-5 năm phần thiết bị điều khiển cần mua sắm thêm các modul I/O, modul biến đổi điện áp, modul truyền thông, card tạo xung điều khiển thyristor, bộ biến đổi đo lường tín hiệu, thyristor, ...
 - Trong thời gian từ 5-6 năm tới cần tính toán và có phương án nâng cấp hệ thống điều khiển.



5. HỆ THỐNG ROLE BẢO VỆ - ĐO LƯỜNG

- ❖ Hiện tại hệ thống role-đo lường đang hoạt động ổn định, không có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Theo như kết quả thí nghiệm thiết bị hệ thống role hoạt động ổn định từ 2-4 năm tới.
 - ✓ Hệ thống đo lường hoạt động ổn định 1-2 năm tới.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ như: cảm nhiệt độ, cảm biến áp lực, đồng hồ đo nhiệt độ, ...
- ❖ Kiến nghị:
 - Trong thời gian từ 3-4 năm tới, cần có phương án nâng cấp thiết bị đo mới.
 - Trong thời gian từ 5 năm tới, cần có phương án nâng cấp hệ thống role khi kết quả thí nghiệm các chức năng bảo vệ có sai lệch quá giá trị cho phép hoặc khi có hư hỏng các modull biến đổi tín hiệu điện áp, dòng điện mà hãng không còn sản xuất.



6. HỆ THỐNG NƯỚC KỸ THUẬT

- ❖ Hiện tại hệ thống nước kỹ thuật tổ máy hoạt động ổn định không có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Hiện tại hệ thống nước kỹ thuật tổ máy sẽ hoạt động ổn định từ 1-3 năm tới.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ như role trung gian, khởi động từ, nút ấn, áp tômat, cảm biến lưu lượng, van một chiều, van tay, van điện, ...
- ❖ Kiến nghị: Đối với hệ thống nước kỹ thuật nhà máy không cần nâng cấp trong suốt quá trình vận hành nhà máy.



7. HỆ THỐNG ĐIỆN TỰ DÙNG 0,4KV

- ❖ Hiện tại hệ thống tự dung 0.4kV AC và hệ thống điện một chiều đang hoạt động ổn định.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Hiện tại hệ thống tự dung hoạt động ổn định từ 2-4 năm tới. Trong thời gian tới cần cải tạo về phương án cấp nguồn cho các hệ thống thiết bị của tổ máy H1 sẽ được cấp từ MCB1, tổ máy 2 sẽ được cấp từ MCB2, thiết bị phụ trợ khác cấp từ MCB3.
 - ✓ Vật tư thay thế chủ yếu là các đồng hồ giám sát đo lường như Aptomat, đồng hồ đo điện áp, đo dòng điện, đầu cos nối dây cáp khi cải tạo hệ thống tự dung, ...
- ❖ Kiến nghị: Dự kiến trong thời gian từ 5 năm trở đi cần tính toán và có phương án thay thế các bình ắc quy khi nội trở tăng cao qua kết quả đo nội trở các năm, tính toán phương án mua sắm thiết bị máy cắt 0.4kV khi bị hư hỏng, thay thế hệ thống điều khiển phụ nạp (khi nhà cung cấp thiết bị không còn sản xuất).



8. HỆ THỐNG TRẠM PHÂN PHỐI - MÁY BIẾN ÁP T1, T2

- ❖ Hiện tại hệ thống TPP-MBA hoạt động ổn định không, có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Theo kết quả kiểm tra trong kỳ sửa chữa năm 2022 hệ thống TPP-MBA sẽ hoạt động ổn định từ 1-4 năm tới.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ điều khiển cho DLC, MC như: role trung gian, khởi động từ, aptomat, ...
- ❖ Kiến nghị: Trong 3-5 năm tới, cần tính toán mua sắm thiết bị TU, TI, MC dự phòng.



9. HỆ THỐNG DÂY TỦ CAO ÁP 6,3KV

- ❖ Hiện tại hệ thống dây tủ cao áp tổ máy hoạt động ổn định, không có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Qua kết quả thí nghiệm hiện tại hệ thống dây tủ cao áp tổ máy sẽ hoạt động ổn định từ 1-3 năm tới.
 - ✓ Vật tư cần mua sắm và thay thế chủ yếu vẫn là các thiết bị phụ trợ như role trung gian, các đồng hồ đo lường dòng điện, điện áp, nút ấn, áp tômat, ...
- ❖ Kiến nghị: Trong thời gian từ 4-6 năm tới, cần tính toán và có phương án mua thêm các thiết bị dự phòng TU, TI, MC 6,3kV.



10. HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN GIÁM SÁT

- ❖ Hiện tại hệ thống điều khiển giám đang hoạt động ổn định, không có tồn tại.
- ❖ Đánh giá tình trạng:
 - ✓ Hiện tại hệ thống điều khiển giám sát hoạt động ổn định từ 1-3 năm tới.
 - ✓ Vật tư thay thế chủ yếu là role trung gian, nút ấn, aptomat, modul I/O, modul A/O cho PLC, mua thêm một máy tính dự phòng cho hệ thống điều khiển giám sát.
- ❖ Kiến nghị: Trong thời gian từ 4-5 năm tới, cần có phương án nâng cấp hoặc thay thế hệ thống điều khiển mới (khi nhà sản xuất không còn cung cấp các modull thiết bị hiện tại).



KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

I. KẾT LUẬN:

1. Nhà máy Thủy điện Bái Thượng được đưa vào vận hành thương mại từ 09/11/2016, đến nay đã được 6 năm. Định kỳ hàng năm Nhà máy được sửa chữa, bảo dưỡng tổng thể 01 lần và thường xuyên được theo dõi, giám sát bởi **Đơn vị sửa chữa - Công ty CP Cơ điện VCP (M&E) thuộc VCP Holdings.**

Một số sự cố lớn ảnh hưởng đến chất lượng MMTB:

- Ngày 10/10/2017, Do lũ lịch sử - Nhà máy bị ngập lên đến cao trình 21m (sàn Phòng ĐKTT cao trình 19m). Đến ngày 08/12/2017 mới chạy lại được TM1 và ngày 10/01/2018 mới chạy được TM2;
- Ngày 10/7/2019 Nhà máy lại bị sự cố ngập nước lần 2 đến cao trình 6,5m, nguyên nhân do lỗi vận hành van tháo cạn TM2. Đến ngày 27/7/2019 hai tổ máy mới khởi động trở lại;
- Các thiết bị NM thường xuyên phải dừng sự cố do mất điện lưới 35kV đột ngột, từ đó làm ảnh hưởng không nhỏ tới tuổi thọ của MMTB Nhà máy;
- Và một số lần sự cố về cánh hướng, điều tốc, chạm đất phải dừng máy hàng tuần mới khắc phục xong.

2. Nhà máy Thủy điện Bái Thượng với chất lượng MMTB tiêu chuẩn địa phương Trung Quốc (Nhà thầu Kim Luân cung cấp), qua 6 năm vận hành kết hợp với những lần sự cố lớn, do vậy để đảm bảo Nhà máy được vận hành liên tục và giữ ổn định công suất trong những năm tiếp theo, Nhà máy cần phải có các thiết bị, vật tư dự phòng thay thế ngay khi sự cố xảy ra, nhất là với các hệ thống, thiết bị quan trọng khó có thể mua sắm trong thời gian ngắn, cần phải đặt hàng. Trong thời gian 2-3 năm nữa cần sửa chữa, nâng cấp, thay thế một số hệ thống TB như: Bộ làm mát không khí máy phát; Hệ thống điều khiển, giám sát; TU, TI, MC Trạm phân phối; TU, TI, MC 6,3kV tủ cao áp; Hệ thống ắc quy trong Hệ thống điện tự dùng 0,4kV, ...

II. KIẾN NGHỊ:

1. Hàng năm, đề nghị Hội đồng quản trị cho trích **QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN** từ lợi nhuận sau thuế, bắt đầu từ kết quả SXKD năm 2022 để chuẩn bị nguồn mua sắm các thiết bị dự phòng thay thế trong 3-4 năm tới.
2. Tỷ lệ trích vào quỹ hàng năm: Hội đồng quản trị căn cứ vào kết quả SXKD của năm đó trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét phê duyệt vào Phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm kế tiếp.
3. Tổng chi phí dự kiến cho **3-5 năm tới: 9-11 tỷ đồng.**
4. Kiến nghị trích quỹ đầu tư phát triển từ kết quả SXKD: Năm 2022: 3 tỷ đồng và Năm 2023 khoảng 3 tỷ đồng để đầu tư mua sắm VTTB dự phòng (trong quý IV/2023 đặt hàng)
5. **QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN hiện tại: 0 đồng.**

Trân trọng!

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2022.

Người báo cáo: **Phạm Quang Minh - GD**

Số: 01/2023/TT-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2022 và dự kiến năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC phát hành ngày 22/02/2023.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 và dự kiến năm 2023 như sau:

I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022

1. Tổng lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	:	9.079.496.930 đồng
2. Dự kiến phân phối:		
2.1. Chia cổ tức 9%	:	4.500.000.000 đồng
2.2. Điều chỉnh hồi tố doanh thu CDM năm 2020	:	792.057.029 đồng
2.3. Trích lập quỹ đầu tư phát triển	:	2.888.846.255 đồng
2.4. Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	:	180.000.000 đồng
2.5. Chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2022	:	336.000.000 đồng
2.6. Thưởng HĐQT, Ban điều hành	:	382.593.646 đồng

II. Phương án chi trả cổ tức năm 2022

1. Tổng số tiền trả cổ tức	:	4.500.000.000 đồng
2. Hình thức trả	:	Bằng tiền
3. Thời gian chi trả	:	Từ 25/10/2023

III. Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Cổ tức: 8%.
- Trích các quỹ: Tỷ lệ cụ thể được trích lập trên cơ sở thực tế kết quả SXKD năm 2023.
- Chi trả thù lao HĐQT, BKS theo phương án được phê duyệt.
- Thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và cán bộ quản lý tối đa 10% phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2023.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Nguyễn Khánh

Số: 02/2023/TT-HĐQT

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Đề xuất thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chi trả thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

STT	Chức danh	Số người	Phụ cấp định kỳ		
			Mức phụ cấp/ người/tháng	Số tháng	Thành tiền
1	HĐQT	5			252.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	5.000.000	12	60.000.000
	Thành viên HĐQT	4	4.000.000	12	192.000.000
2	Ban kiểm soát	3			84.000.000
	Trưởng BKS	1	3.000.000	12	36.000.000
	Thành viên BKS	2	2.000.000	12	48.000.000
	Cộng				336.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng thông qua.

Trân trọng cảm ơn! ✓

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

**Trịnh Nguyên Khánh**

Số: 03/2023/TT-HĐQT

Thanh Hóa, ngày 20 tháng 4 năm 2023

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty
(Nhiệm kỳ 2023-2028)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng.

Năm 2023 là năm kết thúc nhiệm kỳ hoạt động 5 năm (2018-2023) của Hội đồng quản trị ("HĐQT") và Ban kiểm soát ("BKS") Công ty CP Thủy điện Bái Thượng ("Công ty"). Để thực hiện tốt nhiệm vụ công tác lãnh đạo, quản trị và kiểm soát các mặt hoạt động của Công ty trong giai đoạn tiếp theo, HĐQT Công ty kính trình Quý vị cổ đông phương án bầu cử HĐQT và BKS Công ty cho nhiệm kỳ 5 năm tiếp theo (2023 - 2028).

Ngày 31/3/2023, Bà Nguyễn Thị Hà Ninh - Thành viên HĐQT Công ty, nhiệm kỳ 2018-2023 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên HĐQT vì lý do cá nhân.

Ngày 31/3/2023, Bà Phạm Thị Thu Phương - Thành viên BKS Công ty, nhiệm kỳ 2018-2023 đã có đơn từ nhiệm chức vụ thành viên BKS vì lý do cá nhân.

Trên cơ sở phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng nhu cầu quản trị điều hành trong giai đoạn tới, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu thành viên HĐQT, BKS như sau:

A. Thông qua việc miễn nhiệm:

Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Hà Ninh; Miễn nhiệm chức danh thành viên BKS đối với bà Phạm Thị Thu Phương.

- Thời điểm miễn nhiệm: Kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua
- Giao Ban điều hành giải quyết các vấn đề về quyền lợi, chế độ của Bà Nguyễn Thị Hà Ninh, Bà Phạm Thị Thu Phương theo đúng quy định.

B. Thông qua việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2023-2028:

1. Số lượng và danh sách Hội đồng quản trị hiện tại:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị: 05 người
- Danh sách thành viên Hội đồng quản trị hiện tại:
 - + Ông Trịnh Nguyên Khánh : Chủ tịch
 - + Ông Lê Kim Truyền : Thành viên
 - + Ông Phan Đình Phùng : Thành viên
 - + Ông Phạm Văn Minh : Thành viên
 - + Bà Nguyễn Thị Hà Ninh : Thành viên (Đã có đơn xin từ nhiệm ngày 31/3/2023).

2. Phương án bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị : 05 người
- Số lượng bầu nhiệm kỳ này : 05 người

3. Số lượng và danh sách thành viên Ban Kiểm soát hiện tại:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát : 03 người
- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát hiện tại:
 - + Bà Đinh Thị Hạnh : Trưởng Ban
 - + Ông Nguyễn Hồ Ngọc : Thành viên
 - + Bà Phạm Thị Thu Phương : Thành viên (Đã có đơn xin từ nhiệm ngày 31/3/2023)

4. Phương án bầu Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2023 - 2028:

- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát: 03 người
- Số lượng bầu nhiệm kỳ này : 03 người

5. Điều kiện ứng cử, đề cử làm thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát:

Các Cổ đông có đủ điều kiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty đều có quyền ứng cử hoặc đề cử vào HĐQT và BKS để Đại hội đồng cổ đông bầu tại đại hội.

Trên đây là Phương án bầu thành viên HĐQT và BKS của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu TCKH.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trịnh Nguyên Khánh

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN BÁI THƯỢNG NHIỆM KỲ 2023-2028

=====

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng sửa đổi, bổ sung, sửa đổi lần 2 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20/4/2021;

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Nhiệm kỳ 2023-2028 theo các nội dung dưới đây:

ĐIỀU 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 29/4/2023).

ĐIỀU 2: Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) và Thành viên Ban Kiểm soát (BKS)

2.1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT (theo điều 155 Luật doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty):

- a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- d. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.

Ghi chú: Đối với tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập: theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

2.2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS (theo điều 169 Luật doanh nghiệp năm 20120, Điều 37 Điều lệ Công ty):

- a. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- b. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- c. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- d. Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- e. Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;



- f. Không là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

ĐIỀU 3: Đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT, BKS và số thành viên được bầu:

3.1 Đề cử, ứng cử ứng viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 25.2, Điều 25.3 Điều lệ Công ty)

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3.2 Đề cử, ứng cử ứng viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 36.1, Điều 36.2 Điều lệ Công ty)

- a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
- b. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng cử viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3.3 Số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu nhiệm kỳ 2023-2028:

Căn cứ Điều lệ Công ty, số lượng thành viên HĐQT được bầu: 05 thành viên; Số lượng thành viên BKS được bầu: 03 thành viên.

ĐIỀU 4: Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

4.1 Danh sách ứng cử viên HĐQT, BKS:

Được sắp xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu.

4.2 Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

- Phiếu bầu được in thống nhất, có tổng số quyền biểu quyết theo mã số tham dự;
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu HĐQT, BKS theo mã số tham dự (sở hữu và được ủy quyền);
- Trường hợp ghi sai, cổ đông đề nghị Ban Bầu cử đổi phiếu bầu khác;
- Cổ đông tiến hành bầu tối đa cho số lượng thành viên HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 5: Phương thức bầu cử (Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

- 5.1 Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

- 5.2 Mỗi cổ đông có tổng số quyền bầu tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT/BKS được Đại hội cổ đông thông qua;
- 5.3 Cổ đông chọn một trong hai phương pháp sau đây để bầu thành viên HĐQT/BKS:
- Bầu cử bằng phương pháp đánh dấu: cổ đông chỉ cần tích dấu (x) vào ô trống của từng ứng cử viên mà mình bầu. Số phiếu bầu của từng ứng cử viên được chọn là kết quả chia đều của Tổng số quyền bầu của cổ đông chia cho số ứng cử viên được lựa chọn.
 - Bầu cử bằng phương pháp ghi số cổ phần cho số ứng cử viên mà mình lựa chọn: cổ đông ghi trực tiếp số quyền bầu vào ô trống của số ứng cử viên mà mình lựa chọn. Số quyền bầu cho từng ứng cử viên có thể khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông/đại diện cổ đông đối với mỗi ứng cử viên. Tổng số quyền biểu quyết cổ đông bầu cho các ứng cử viên không được vượt quá tổng số quyền bầu của cổ đông/đại diện cổ đông đó.

Ghi chú:

- ❖ Cổ đông chỉ lựa chọn một trong hai phương pháp để thực hiện bầu HĐQT/BKS. Nếu cổ đông/đại diện cổ đông thực hiện đồng thời cả hai phương pháp nêu trên thì phiếu bầu của cổ đông/đại diện cổ đông là **không hợp lệ**.
- ❖ Trong trường hợp ủy quyền hợp lệ (*có giấy ủy quyền*), người được ủy quyền (đại diện cổ đông) có đầy đủ quyền biểu quyết.

ĐIỀU 6: Các trường hợp phiếu bầu không hợp lệ

- 6.1. Phiếu không theo mẫu quy định của Công ty, không có dấu của Công ty;
- 6.2. Phiếu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu.
- 6.3. Phiếu có tổng số quyền biểu quyết cho những ứng cử viên của cổ đông vượt quá tổng số quyền biểu quyết của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
- 6.4. Phiếu bầu không có chữ ký của cổ đông/đại diện cổ đông.
- 6.5. Phiếu bầu quá số lượng thành viên HĐQT/BKS đã được Đại hội thông qua.
- 6.6. Cổ đông sử dụng cả hai phương pháp bầu (ghi phiếu trên phiếu bầu).
- 6.7. Phiếu bầu không dán tem ghi các thông tin về cổ đông.

ĐIỀU 7: Ban Bầu cử, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

7.1. Ban Bầu cử

- a. Ban Bầu cử do Đoàn Chủ tịch đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- b. Ban Bầu cử có trách nhiệm:
 - Hướng dẫn cổ đông quy trình bầu cử, cách thức bỏ phiếu;
 - Phát phiếu bầu;
 - Tiến hành kiểm phiếu;
 - Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.
- c. Thành viên Ban Bầu cử không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS;

7.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- a. Ban Bầu cử tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

195280
ÔNG T
Ổ PHẢN
ỦY ĐIỆ
THUỘ
XUÂN T

- b. Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- c. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- d. Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban Bầu cử công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 8: Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT, BKS (Khoản 3, Điều 148 Luật Doanh nghiệp năm 2020)

- 8.1. Người trúng cử thành viên HĐQT/BKS được xác định theo số quyền biểu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số lượng thành viên HĐQT và số lượng thành viên BKS được ĐHCĐ phê duyệt .
- 8.2. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

ĐIỀU 9: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- 9.1. Sau khi kiểm phiếu, Ban Bầu cử phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số quyền biểu quyết của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT và BKS;
- 9.2. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

ĐIỀU 10: Những khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu sẽ do chủ tọa cuộc họp giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Quy chế này gồm có 10 điều, được đọc công khai và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.



CHỦ TỊCH HĐQT
Trình Nguyễn Khánh

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN

BẦU DỒN PHIẾU ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua số lượng bầu Hội đồng quản trị ("HĐQT") là 5 thành viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) 1.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là:

$$(1.000.000 \times 5) = 5.000.000 \text{ quyền bầu.}$$

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên theo một trong hai phương pháp sau:

- Phương pháp thứ nhất:** Cổ đông Nguyễn Văn A chia 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho từ 2 đến 5 ứng cử viên HĐQT bằng cách đánh dấu vào ô trống dành cho mỗi ứng cử viên trên phiếu bầu. Trong trường hợp này, cổ đông Nguyễn Văn A đã chia đều tổng số quyền biểu quyết của mình cho số ứng cử viên Hội đồng quản trị mà cổ đông Nguyễn Văn A đã lựa chọn.
- Phương pháp thứ hai:** Cổ đông Nguyễn Văn A dồn hết 5.000.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên HĐQT. Tối đa là 5 ứng cử viên và tổng số là 5.000.000 quyền biểu quyết.

Phiếu bầu của cổ đông Nguyễn Văn A sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu treo của Công ty trên Phiếu bầu.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông Nguyễn Văn A vượt quá con số 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Số ứng viên HĐQT cổ đông Nguyễn Văn A bỏ phiếu vượt quá 5 người.
- Phiếu bầu tẩy xóa hoặc ghi thêm tên người ngoài danh sách ứng cử viên HĐQT đã được ĐHCĐ thông qua.
- Phiếu bầu cử không có chữ ký của cổ đông Nguyễn Văn A.
- Cổ đông Nguyễn Văn A thực hiện đồng thời cả hai phương pháp bầu.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế bầu cử đã được Đại hội cổ đông thông qua.



BẢN HƯỚNG DẪN ỨNG CỬ, ĐỀ CỬ
BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CP THUY ĐIỆN
BÁI THƯƠNG, NHIỆM KỲ 2023 – 2028

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Để Cổ đông có thể thực hiện tốt quyền ứng cử, đề cử của mình, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng trân trọng gửi tới các cổ đông Bản hướng dẫn ứng cử, đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Công ty, nhiệm kỳ 2023-2028 với các nội dung sau:

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị (theo điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020, Điều 25 Điều lệ Công ty):

- Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;
- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác;
- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Giám đốc.

Ghi chú: Đối với tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập: theo quy định tại Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ Công ty.

2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát (theo điều 169 Luật Doanh nghiệp năm 2020, Điều 37 Điều lệ Công ty):

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp 2020;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không phải là người quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Đề cử ứng cử thành viên HĐQT (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 25.2, Điều 25.3 Điều lệ Công ty):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Đề cử ứng cử thành viên BKS (Khoản 5, Điều 115 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và Điều 36.1, Điều 36.2 Điều lệ Công ty):

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử thành viên Ban kiểm soát quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Tài liệu ứng cử, đề cử:

Cổ đông hoặc Nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ như quy định tại Mục 3 và Mục 4 nêu trên khi ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty cần gửi về Công ty bằng hình thức gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện các tài liệu sau:

- (i) Bản gốc Giấy ứng cử/đề cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;
- (ii) Sơ yếu lý lịch của người ứng cử hoặc được đề cử theo mẫu;
- (iii) Tài liệu chứng minh số cổ phần sở hữu.


Trường hợp là Nhóm cổ đông đề cử thì văn bản đề cử phải có chữ ký của tất cả các cổ đông tham gia Nhóm cổ đông đề cử, hoặc có văn bản ủy quyền (có công chứng/chứng thực) của nhóm cổ đông cho một cổ đông đại diện Nhóm thực hiện quyền đề cử.

Ghi chú:

- Để thuận tiện trong công tác tổ chức và chuẩn bị tài liệu bầu cử, Cổ đông/nhóm cổ đông đáp ứng điều kiện vui lòng gửi tài liệu ứng cử/đề cử về Công ty trước 17h00 ngày 19/5/2023.

- Địa chỉ liên hệ: VPĐD Công ty CP Thủy điện Bái Thượng tại Hà Nội

Tầng 19, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; ĐT: 024 62699988.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu HĐQT.



Trịnh Nguyên Khánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----◇-----

GIẤY ỨNG CỬ

Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
(Nhiệm kỳ 2023 - 2028)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

ứng cử làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 25/5/2023.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2023.

Cổ đông ứng cử
(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----☞☛-----



GIẤY ỨNG CỬ

**Ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
(Nhiệm kỳ 2023 - 2028)**

Kính gửi:

**Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tên cổ đông.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

ứng cử làm ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 25/5/2023.

Tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2023.

Cổ đông ứng cử

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên Ban kiểm soát.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ

**Ứng viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
(Nhiệm kỳ 2023 - 2028)**

**Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng**

Tên cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Đồng ý đề cử:

Ông/Bà.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 25/5/2023.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc đề cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2023.

Cổ đông đề cử

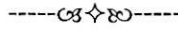
(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên HĐQT.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY ĐỀ CỬ

Ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng
(Nhiệm kỳ 2023 - 2028)

Kính gửi: Ban tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023
Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng

Tên cổ đông/Đại diện nhóm cổ đông:.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ liên lạc:.....

Số cổ phần nắm giữ/đại diện:.....cổ phần

Mã số cổ đông (mã số này được ghi ngoài bì thư hoặc thư mời):.....

Đồng ý đề cử:

Ông/Bà.....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Cấp ngày:.....tháng.....năm.....tại.....

Địa chỉ thường trú:.....

Làm ứng viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023 - 2028 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng ngày 25/5/2023.

Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và hợp pháp của việc ứng cử này.

....., ngày.....tháng..... năm 2023.

Cổ đông đề cử

(Ký và ghi rõ họ tên - đóng dấu nếu là pháp nhân)

Tài liệu kèm theo:

1. Sơ yếu lý lịch của ứng viên Ban kiểm soát.
2. Tài liệu chứng minh số lượng cổ phần sở hữu.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



SƠ YẾU LÝ LỊCH

(Dùng cho người tự ứng cử/được đề cử bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng, nhiệm kỳ 2023-2028)



Ảnh 4x6
(đóng dấu giáp lai)



1. Họ và tên:
2. Giới tính:
3. Số CMTND/Hộ chiếu:ngày cấp.....nơi cấp.....
4. Ngày tháng năm sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc:
8. Nguyên quán:
9. Hộ khẩu thường trú:
10. Nơi ở hiện nay:
11. Số điện thoại liên lạc:
12. Trình độ văn hóa:
13. Trình độ chuyên môn:
14. Trình độ ngoại ngữ:
15. Quá trình công tác (nêu tóm tắt thời gian công tác, đơn vị công tác, chức vụ nghề nghiệp):
+ Từ.....đến.....
+ Từ.....đến.....
16. Chức vụ hiện nay:.....
17. Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác (nếu có):
18. Số cổ phần đang sở hữu hoặc ủy quyền đại diện tại Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng:
.....cổ phần, trong đó:
- Số cổ phần được ủy quyền đại diện:cổ phần
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:cổ phần
19. Hành vi vi phạm pháp luật:
20. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng:.....

Tôi cam kết sẽ không vi phạm các quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thủy điện Bái Thượng và xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

(Xác nhận chính quyền địa phương hoặc cơ quan cá nhân đang làm việc)

....., ngày.....tháng..... năm 2023.

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)